

**PUBLIC HEALTH DIVISION
INDEX TO REGISTER OF BURIALS AT
BUKIT BROWN CEMETERY**

December 1937 – March 1939

	Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Infant of	Ng Chay Sen	13 9 38	1394c	Block III Div: 6	349
	Ng Ah Seng	13 9 38	1397A	do	350
	Ng Onn	14 9 38	669	Sec: "C" Block: IV	351
	Nam Pong	14 9 38	1261A	Block III Div: 6	351
	Ng Miao Eng	16 9 38	1267A	do	353
	Ng Hoo Loo	16 9 38	1288A	do	353
	Ng Ah Bao	16 9 38	1405	do	354
	Ng See Bee	17 9 38	1290A	do	354
	Ng Jack Juan	17 9 38	20	Block III Div: 7	355
	Ng Chew Hin	17 9 38	4	do	355
	Ng Seng Chew	19 9 38	675	Sec: "C" Block: IV	357
	Ng See Kwei	22 9 38	685	do	361
	Ng Cheok	24 9 38	1348A	Block III Div: 6	362
	Ng Miao Seng	25 9 38	85	Block III Div: 7	365
	Ng Hock Jih	26 9 38	1382A	Block III Div: 6	366
Ng Jen Kia	29 9 38	127C	Block III Div: 7	370	
Ng Wee Eng	30 9 38	129A	do	371	
Ng Ah Peng	30 9 38	129B	do	371	
Ng Jack Seng	1 10 38	1426A	Block III Div: 6	372	
Ng Yeong Fatt	1 10 38	132B	Block III Div: 7	372	
Ng Eng Koon	3 10 38	137C	do	374	
Ng Ah Fook	3 10 38	169B	do	374	
Ng Ching Kwan	3 10 38	169C	do	374	
Neo Ah Seng	4 10 38	171	do	375	
Ng San Seng	5 10 38	25A	do	376	
Ngan Phuan Chong	5 10 38	27A	do	377	
Ngiam Pak Kia	6 10 38	32A	do	378	
Ng Kim Koon	6 10 38	180	do	378	
Ngoh Hoe Kim	7 10 38	709	Sec: "C" Block: IV	379	
Ng Boo Cheng	10 10 38	216C	Block III Div: 7	382	
Ng Swei Kang	10 10 38	277C	do	382	
Ng Siew Kee	10 10 38	73A	do	383	
Ngiam Jong Suan	11 10 38	254	do	384	
Ng Lui Kee	12 10 38	715	Sec: "C" Block: IV	385	
Ng Kiah	12 10 38	82A	Block: III Div: 7	385	
Ng Lian Choon	12 10 38	256B	do	385	
Ng See Cheng	13 10 38	258C	do	386	

	Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Child of	Neo Theam Bai	16 10 38	300C	Block III Div: 7	390
	Ng Chirk Gek	18 10 38	303B	do	391
	Ng Joo See	19 10 38	122A	do	392
Child of	Ng Chea	21 10 38	139A	do	393
	Niam Joon Hai	26 10 38	385B	do	399
	Ng Chow Day	28 10 38	389C	do	401
Child of	Ng Chew Shee	29 10 38	392	do	402
	Ng Lwee	31 10 38	429A	do	404
	Ng Choon Wai	31 10 38	429C	do	405
Child of	Ng Kiah Wee	31 10 38	431	do	405
	Ng Jack Seng	8 11 38	516	do	414
	Ng Ah Hoe	9 11 38	296A	do	414
Infant of	Ng Ah Lak	10 11 38	519C	do	415
	Ng Phee	11 11 38	331A	do	416
	Ng Joo Phuah	13 11 38	561B	do	419
Infant of	Ng Yeok Kee	17 11 38	602C	do	423
	Ng Bah Chee	17 11 38	603	do	423
	Ng Kam	18 11 38	377A	do	424
Unnamed child of	Ng Liang Joon	20 11 38	608	do	426
	Nam Man Fan	21 11 38	609A	do	426
	Neo San Thye	25 11 38	423A	do	430
Infant of	Ng Jock	27 11 38	453A	do	432
	Ng Bong Hock	27 11 38	684C	do	433
	Neo Joo Moi & child	29 11 38	462A	do	434
Child of	Ng Poh	29 11 38	464A	do	434
	Ng Jong	30 11 38	780	Sec: "C" Block: IV	435
	Ng Gek Kiang	3 12 38	728C	Block III Div: 7	438
Child of	Ng Eng Neo	4 12 38	786	Sec: "C" Block: IV	439
	Neo Loh Tee	5 12 38	509A	Block III Div: 7	440
	Ng Yuen	6 12 38	734B	do	441
Infant of	Ng Jiah Hui	6 12 38	735A	do	442
	Ng Ah Bee	8 12 38	773A	do	444
	Ng Chwee Gerk	15 12 38	824	do	451
Child of	Neo Ah Ee	15 12 38	824B	do	451
	Ng Boh Jan	16 12 38	623A	do	452
	Nah Hark	17 12 38	627A	do	453
Child of	Ng Ah Bee	19 12 38	865A	do	456

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Ng Ah Moay.	20 12 38	640A.	Block III Div: 7.	457.
Ng Yew Chye:	21 12 38	901A.	do	458.
Ng Kheng Chorn:	21 12 38	824.	Sec: "C" Block IV.	459.
Infant of Ng Kim Chwee:	22 12 38	905A.	Block III Div: 7.	460.
Ng Chan Choi.	23 12 38	673A.	do	461.
Ng Cha Boh.	24 12 38	909A.	do	462.
Ng Kim Swan.	24 12 38	910.	do	463.
Unnamed child of Ng Yong Seng:	26 12 38	945A.	do	464.
Ng Song Noh:	26 12 38	945C.	do	465.
Ng Kim Kiat:	3 1 39	842.	Sec: "C" Block IV.	471.
Ng Ah Chew.	3 1 39	995A.	Block III Div: 7.	472.
Neo Ah Swee.	3 1 39	996A.	do	472.
Child of Noh Guay Eng:	4 1 39	1029C.	do	473.
Ng Leong Koon:	4 1 39	1030A.	do	473.
Ng Ah Jong:	8 1 39	794A.	do	477.
Ng Jan:	9 1 39	799A.	do	478.
Neo Siew.	11 1 39	810A.	do	480.
Ng Boh Joh.	11 1 39	1076B.	do	480.
Ng Chin Chwee:	11 1 39	1076C.	do	480.
Ngah Eng Kiat:	12 1 39	854.	Sec: "C" Block IV.	481.
Ng Boh Sim.	12 1 39	812A.	Block III Div: 7.	481.
Ng Kim Seng:	12 1 39	825A.	do	481.
Ng Ah Chor:	13 1 39	837A.	do	483.
Ng Kow Say:	14 1 39	841A.	do	484.
Ng Poh Moi.	16 1 39	1116A.	do	485.
Child of Ng Jek Mee:	17 1 39	1120.	do	487.
Ng Jai Seng:	19 1 39	1124B.	do	489.
Ng Jieng:	20 1 39	873.	Sec: "C" Block IV.	490.
Child of Ne yoke Lye:	21 1 39	1160A.	Block III Div: 7.	491.
do Ng Ah Chye:	21 1 39	1160B.	do	492.
do Ng Chorn Koh.	22 1 39	1163C.	do	493.
Child of Ng Kim Kwee:	22 1 39	1164.	do	493.
Ng Chek Kim.	23 1 39	1164C.	do	493.
Ng Fong Leong:	25 1 39	1166A.	do	494.
Ng Guay Joo.	25 1 39	1201.	do	495.
Ng Chorn:	25 1 39	941A.	do	496.
Nah Jeng Siew.	26 1 39	956A.	do	496.

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Child of Ng Cheok.	28 1 39	1206C.	Block III Div: 7.	498.
do Ng Ah Eng:	29 1 39	1209B.	do	500.
Ng Hock Heng:	30 1 39	1211	do	500.
Ng Kwai.	2 2 39	904.	Sec: "C" Block IV.	504.
Ng Jwee:	3 2 39	1041A.	Block III Div: 7.	505.
Ng Hoo Hock.	3 2 39	1253B.	do	506.
Ng Lian Cho:	4 2 39	1254.	do	506.
Ng Chin Pho:	7 2 39	1292B.	do	509.
Ng Kim Puan:	8 2 39	1085A.	do	511.
Unnamed child of Ng Ah Ngee:	15 2 39	1307A.	do	517.
Ng Ah Chaw.	15 2 39	1332A.	do	517.
Ng Kong Sin.	20 2 39	1339B.	do	521.
Ng Hing:	20 2 39	1229A.	do	522.
Ng Huat Jee:	20 2 39	1230A.	do	522.
Unnamed child of Ng Choo Jwa:	21 2 39	1343A.	do	523.
Ng Hock Seng:	21 2 39	1346A.	do	524.
Ng Thiam Kee:	22 2 39	937.	Sec: "C" Block IV.	525.
Ng Ah Hai:	23 2 39	1348A.	Block III Div: 7.	526.
Ng Ngan Luan:	24 2 39	1349B.	do	526.
Neo Kun Chak:	24 2 39	1273A.	do	527.
Neo Quee Sim	4 3 39	1387C.	do	534.
Ng Gai Ling:	9 3 39	1420.	do	539.
Ng Hwan Hoe:	9 3 39	1421A.	do	539.
Child of Neo Ah Im.	12 3 39	1427C.	do	543.
Ng Ah Gerk.	14 3 39	1490A.	do	546.
Child of Ng Soo Koi:	15 3 39	1436.	do	547.
Ng Poon:	15 3 39	1436C.	do	547.
Child of Ng Kim Song:	18 3 39	1467B.	do	550.
Ng Chong:	19 3 39	1470B.	do	551.
Infant of Ng Gerk:	21 3 39	1473C.	do	553.
Ng Ah Hioh:	21 3 39	33A.	Block III Div: 8	553.
Ng Jek Guan:	22 3 39	1476A.	Block III Div: 7	554.
Ng Chong Kee:	22 3 39	63A.	Block III Div: 8	555.
Neo Khway:	23 3 39	1479C.	Block III Div: 7.	556.
Neo Hak.	23 3 39	989.	Sec: "C" Block IV.	556.
Ng Kwee:	28 3 39	107A.	Block III Div: 8	560.
Ngan Koh Heng	30 2 39	127A.	do	562.

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Ng Gek Chay	31 3 39	150 A.	Block III Div: 8	563.

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Chap Lim Heng	17 2 38	838A	Block III Div: 4	77
Ong Kow Tek	17 2 38	854A	— do —	78
Ong Jin	22 2 38	335	Sec: C Block IV	83
Child of Ong Phoh	24 2 38	922A	Block III Div: 4	85
Ong Chai Hun	28 2 38	852	— do —	90
Ong Kow Tye	28 2 38	852C	— do —	90
Ong Oh Hoo	2 3 38	523C	— do —	91
Ong Chee Hock	5 3 38	524	— do —	95
Ong Bah Bee	5 3 38	524A	— do —	95
Ong Sar	14 3 38	295	Sec: C Block IV	105
Ong Hong Kee	15 3 38	1043A	Block III Div: 4	106
Ong Siu	15 3 38	281	Sec: C Block IV	106
Daughter of Ong Keng Seng	16 3 38	1057A	Block III Div: 4	107
Ong Cheng Thiam	17 3 38	965	— do —	108
Ong Hoi	22 3 38	1096A	— do —	113
Ong Hin	23 3 38	1044B	— do —	114
Ong Sick San	23 3 38	267	Sec: B Block I	115
Child of Ong Leng Cheng	26 3 38	1120A	Block III Div: 4	117
Ong Fuye Yew	27 3 38	1086B	— do —	118
Ong Mak Siu	28 3 38	1130A	— do —	119
Ong Kah Neo	31 3 38	1145A	— do —	122
Ong Siu Hong	31 3 38	1204B	— do —	123
Oh Chui	1 4 38	1156A	— do —	124
Child of Ong Ah Lam	1 4 38	1243A	— do —	124
Child of Ong How Cheng	2 4 38	1C	Block III Div: 5	125
Oh Teck Yhee	3 4 38	140	Sec: B Block III	126
Child of Ong Nam Toh	3 4 38	5	Block III Div: 5	126
Ong Moh	4 4 38	1174A	Block III Div: 4	127
Child of Ong Poon	4 4 38	352	Sec: C Block IV	127
Ong Kay Swee	7 4 38	79	Block III Div: 5	132
Ong Soon Beng	10 4 38	363	Sec: C Block IV	135
Ong Hoon	10 4 38	120A	Block III Div: 5	136
Child of Ong Choo	15 4 38	1278A	Block III Div: 4	143
Ong Hai Lam	17 4 38	50B	Block III Div: 5	146
Ong Ah Len	20 4 38	1470 + 1487	Sec: C Block IV	149
Ong Siak Liew	22 4 38	388	— do —	151
Oh Lek Heng	22 4 38	124	Block III Div: 5	151

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Child of Ong Boon Chiat	22 4 38	124B	Block III Div: 5	152
Ong Ah Tye	23 4 38	100A	— do —	152
Ong King Auee	23 4 38	129	— do —	153
Oei Ah Yong	23 4 38	105A	— do —	154
Child of Ong Tee Hoo	23 4 38	130A	— do —	154
Ong Siu Luan	25 4 38	395	Sec: C Block IV	156
Ong Beng	26 4 38	1457A	Block III Div: 5	157
Ong Koh Bin	26 4 38	168A	— do —	157
Ong Lee Boh	26 4 38	167	— do —	157
Ong Yeok Hong	27 4 38	176A	— do —	159
Child of Ong Hwai Woi	28 4 38	199A	— do —	161
Ong Keng Guan	29 4 38	199B	— do —	162
Ong Chin Soon	29 4 38	200C	— do —	162
Ong Chue On	29 4 38	201	— do —	162
Ong Siu Siu	30 4 38	203B	— do —	163
Child of Oh Ah Cheng	2 5 38	206C	— do —	165
Ong Chuee Ngoh	2 5 38	207	— do —	165
Ong Kim Seng	4 5 38	230B	— do —	168
Ong Eng	5 5 38	233B	— do —	170
Child of Ong Kim Hock	5 5 38	234C	— do —	170
Ong Poh Ngoh	7 5 38	419	Sec: C Block IV	173
Child of Ong Ching	7 5 38	240	Block III Div: 5	173
Ong Hye	10 5 38	369A	— do —	177
Child of Ong Tee Hoo	12 5 38	294B	— do —	179
Ong Chai Ho	13 5 38	297C	— do —	181
Ong Ah Lee	14 5 38	301C	— do —	182
Ong Chin Koh	14 5 38	319	— do —	182
Ong Ah Goo	15 5 38	394A	— do —	182
Child of Ong Ching	15 5 38	321C	— do —	183
Child of Ong Won Leng	19 5 38	458	— do —	188
Ong Kin Lonty	22 5 38	442	Sec: C Block IV	192
Infant of Ong Liew	23 5 38	477C	Block III Div: 5	194
Ong Chuee Seng	24 5 38	496A	— do —	196
Child of Ong Ah Heng	25 5 38	508C	— do —	198
Daughter of Ong Yaw	26 5 38	511B	— do —	199
Oei Ah Eng	31 5 38	52B	Block III Div: 6	206
Ong Ah Toh	3 6 38	96A	— do —	209

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Ong Jwa Pah	4 6 38	141A	Block III Div. 6	210
Ong Jee Moey	4 6 38	146A	do	211
Ong Choon Chong	5 6 38	159A	do	213
Ong Yoh Neo	6 6 38	171	do	215
Ong Ah	6 6 38	171A	do	215
Ong Chua Bak	7 6 38	177C	do	216
Ong Em Nan	8 6 38	201A	do	217
Child of Ong Boon Seng	8 6 38	179A	do	217
Ong Phor	9 6 38	220A	do	219
Ong Kim Hock	11 6 38	245A	do	223
Ong Soon Liang	12 6 38	290B	do	225
Ong Hock Cheong	12 6 38	291C	do	226
Ong Ah Chwee	15 6 38	315A	do	228
Ong Teong Kwang	17 6 38	346A	do	231
Ong Cheng Ho	18 6 38	369C	do	233
Ong Swee Guan	18 6 38	386A	do	234
Ong Hup San	20 6 38	375C	do	236
Ong Chin Beng	21 6 38	409C	do	238
Child of Ong Moh Tee	22 6 38	489B	do	242
Ong Ah Fong	24 6 38	496B	do	244
Son of Ong Kim Low	25 6 38	497	do	245
Ong Poh Yoke	25 6 38	497B	do	245
Ong Ngah Ong	27 6 38	513A	do	247
Ong It Seng	27 6 38	517A	do	248
Ong Eng Wah	27 6 38	516A	do	248
Ong Eng Peng	27 6 38	538A	do	248
Ong Chin Hwee	28 6 38	539A	do	249
Child of Ong Hock Choo	28 6 38	540B	do	250
Ong Lays	29 6 38	571B	do	251
Ong Ah Hoe	29 6 38	580	do	253
Ong Ah Suen	3 7 38	539	Sec: "C" Block IV	257
Ong Eng Yee	3 7 38	596A	Block III Div: 6	258
Ong Chew	4 7 38	601A	do	259
Ong Chah Boh	4 7 38	655	do	260
Ong Choon Leng	6 7 38	692C	do	263
Ong Khe	13 7 38	776A	do	272
Unnamed child of Ong Ah Khe	13 7 38	777C	do	272

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unnamed child of Ong Mee Do	14 7 38	781	Block III Div: 6	274
Ong Sun Joah	19 7 38	759A	do	280
Infant of Ong Yap Swee	19 7 38	823A	do	280
Ong Chai Juan	21 7 38	857A	do	282
Ong Ah Hian	22 7 38	859B	do	283
Ong Ah Joon	26 7 38	901	do	288
Ong Nam Siew	29 7 38	837A	do	291
Infant of Ong Ah Yeah	31 7 38	980	do	295
Unnamed child of Ong Leng	31 7 38	980B	do	295
Ong Poh Moey	1 8 38	872A	do	296
Ong Choon Yam	2 8 38	880A	do	297
Ong Sing Hing	3 8 38	988A	do	300
Unnamed child of Ong Kim	5 8 38	1020C	do	301
Ong Ah Kheo	6 8 38	1023	do	302
Unnamed child of Ong Lian Siang	7 8 38	1026C	do	304
Ong Yew Guan	10 8 38	602	Sec: "C" Block IV	307
Ong Kay Moey	11 8 38	1065A	Block III Div: 6	309
Ong Cheng San	13 8 38	1069C	do	310
Baby of Ong Tee	13 8 38	1070A	do	311
Ong Chui Jung	14 8 38	1071B	do	312
Unnamed child of Ong Chwee Soon	16 8 38	1106B	do	314
Ong Sah Poh	17 8 38	1110	do	316
Ong Ah Peck	18 8 38	1017A	do	317
Ong Joo Yong	19 8 38	614	Sec: "C" Block IV	318
Ong Jew	19 8 38	615	do	318
Ong Chong Sim	23 8 38	1152C	Block III Div: 6	322
Ong Yang Koon	24 8 38	1082A	do	324
Ong Ah Boh	24 8 38	1190B	do	325
Ong Chin Watt	27 8 38	628	Sec: "C" Block IV	327
Unnamed child of Ong Guan Chom	1 9 38	1273C	Block III Div: 6	334
Ong Hong Sri	2 9 38	1275A	do	335
Ong Yah	3 9 38	644	Sec: "C" Block IV	336
Ong Guat Yee	4 9 38	1558	do	338
Ong Ah Moey	10 9 38	1357C	Block III Div: 6	346
Ong Chah Boh	11 9 38	1360C	do	347
Unnamed child of Ong Yock Khee	13 9 38	1398	do	350
Ong Suay Luay	15 9 38	1400A	do	351

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unnamed child of	Oh Kai Bok:	15 9 38	1403A. Block III Div: 6	352
Infant of	Oh Joo Hua:	17 9 38	1405B. do	354
	Ong Ek Thang:	17 9 38	1295A. do	355
	Ong Aye Sim:	18 9 38	6. Block: III Div: 7	356
	Ong Joo:	20 9 38	1306A. Block III Div: 6	358
Child of	Ong Kim Song:	20 9 38	9. Block: III Div: 7	358
	Ong Poh Soo:	23 9 38	46. do	361
	Ong Kee Kee:	23 9 38	1346A. Block: III Div: 6	362
Unnamed child of	Oh Kim Jui:	26 9 38	86C. Block III Div: 7	366
do	O.M. Hing:	28 9 38	93. do	369
	Ong Joo Jee:	29 9 38	1391A. Block III Div: 6	369
Unnamed child of	Ong Chee:	29 9 38	95A. Block III Div: 7	369
do	Ong Hock Seng:	1 10 38	132. do	372
	Ong Ah Bah:	2 10 38	137B. do	374
	Ong Moey Giek:	7 10 38	36A. do	378
	Ong Soon Seng:	7 10 38	211. do	379
	Ong Bah Bee:	10 10 38	69A. do	382
Baby of	Ong Ah Jam:	10 10 38	219. do	382
Infant of	Ong Ah Jam:	10 10 38	219A. do	382
	Ong Ah Juay:	13 10 38	83A. do	386
	Ong Siew Bee:	19 10 38	727. Sec: "C" Block: IV	392
	Oh Ah Hock:	21 10 38	140A. Block III Div: 7	393
Remains of	Ong Heng + Chua See:	23 10 38	733. Sec: "C" Block: IV	395
	Oh Hup Yui:	24 10 38	736. do	397
	Ong It Moey:	30 10 38	204A. Block III Div: 7	403
	Ong Yow Poh:	1 11 38	434B. do	406
	Ong Ah Kim:	1 11 38	239A. do	406
	Oh Kuni Kee:	2 11 38	470. do	407
	Ong Hock Lye:	3 11 38	471B. do	408
	Ong Chai Yam:	5 11 38	1734 + 1748. Sec: "C" Block: IV	410
Child of	Ong Low Lang:	5 11 38	476. Block III Div: 7	410
do	Ong Soon Sang:	5 11 38	476B. do	410
Unnamed child of	Ong Koh Hwa:	6 11 38	477B. do	411
	Oh Sui Eng:	7 11 38	751. Sec: "C" Block: IV	411
	Oh Jee:	8 11 38	291A. Block III Div: 7	413
	Ong Ah Joo:	8 11 38	513C. do	413
	Ong Hock Lai:	10 11 38	324A. do	415

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register	
Ong Ah Mui:	10 11 38	328A.	Block: III Div: 7	416	
Ong Ah Moy:	12 11 38	557.	do	418	
Ong Seah Hean:	16 11 38	601B.	do	422	
Ong Ah Kiam:	18 11 38	381A.	do	424	
Ong Ah Huat:	19 11 38	395A.	do	425	
Ong Gan Peng:	23 11 38	421A.	do	428	
Ong Ah Moy:	24 11 38	645C.	do	429	
Oh Sah Jee:	27 11 38	772.	Sec: "C" Block: IV	432	
Ong Ban:	29 11 38	689C.	Block III Div: 7	435	
Ong Kheng Yong:	30 11 38	783.	Sec: "C" Block: IV	435	
Ong Kim Leong:	1 12 38	692A.	Block III Div: 7	436	
Ong Sit:	5 12 38	506A.	do	440	
Ong Bee Huat:	8 12 38	772A.	do	443	
Ong Mui Mui:	9 12 38	548A.	do	444	
Infant of	Ong Hong Kow:	10 12 38	776C.	445	
Unnamed child of	Ong Choi Heok:	12 12 38	584A.	448	
	Ong Boo San:	16 12 38	856B.	452	
	Ong Ah Kiat:	18 12 38	861C.	455	
	Ong Ee:	21 12 38	668A.	459	
	Ong Poh Choon:	22 12 38	906B.	460	
	Ong Ham Seow:	25 12 38	829.	Sec: "C" Block: IV	463
Unnamed son of	Ong Cheng Ho:	28 12 38	949B.	Block III Div: 7	466
	Ong Gim Siew:	30 12 38	986B.	do	468
	Ong Chok Boh:	1 1 39	837.	Sec: "C" Block: IV	469
Child of	Oh Kong Siow:	4 1 39	1028B.	Block III Div: 7	473
	Oh Wan Jong:	6 1 39	766A.	do	474
	Oh Khian Pee:	7 1 39	786A.	do	475
Unnamed child of	Ong Peng Hong:	9 1 39	1071.	do	478
	Ong Jooi:	10 1 39	806A.	do	479
	Ong Hock Cheng:	13 1 39	1082B.	do	483
	Ong Bee Joh:	17 1 39	871A.	do	487
	Ong Choo San:	18 1 39	1122B.	do	488
Child of	Oh Kai:	20 1 39	1125C.	do	490
	Ong Moey Kay:	23 1 39	1165A.	do	493
	Ong Cha Boh:	25 1 39	1167A.	do	494
Child of	Ong Kim Soo:	28 1 39	1207.	do	498
	Ong Jong:	2 2 39	1022A.	do	504

Names:	Date of Interment			No. of Grave	Division	Page in Register
Ong Char Bah.	2	2	39	1250C	Block III Div. 7	504.
Ong Kean.	5	2	39	906.	Sec: "C" Block IV.	507.
Ong Ah Lee.	8	2	39	1294A	Block III Div. 7.	510.
Oh Kwee.	15	2	39	1170A	do	517.
Unnamed child of Or Kian Jay:	15	2	39	1307B.	do	517.
Ong Jah.	15	2	39	1332B.	do	518.
Ong Liang.	1	3	39	1324A.	do	531.
Ong Ah Loke.	3	3	39	1385B.	do	533.
Oh Jew.	6	3	39	1375A.	do	536.
Ong Buan.	8	3	39	1401A.	do	538.
Ong Baba.	9	3	39	1420C.	do	539.
Ong See Chong.	11	3	39	1426B.	do	542.
Oh Chew.	15	3	39	1491A.	do	546.
Oh Juan Wye.	15	3	39	1492A	do	546.
Oh Ah Gong.	15	3	39	1437A.	do	547.
Ong Born Wah.	17	3	39	1464B.	do	549.
Ong Huay Chay.	17	3	39	1465.	do	549.
Ong Bok Thian.	23	3	39	1478C.	do	555.
Ong Chiang Gee.	23	3	39	1480.	do	556.
Ong Jing Hoe.	24	3	39	1481B.	do	557.
Dw Huat.	25	3	39	82A.	Block III Div. 8	558.
Ong Ah Bar.	26	3	39	1C.	do	559.
Do Sin Wee.	30	3	39	121A.	do	562.

Child of
Infant of

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
-------	-------------------	--------------	----------	------------------

Names

Date of Interment

No. of Grave

Division

Page in Register

Names

Date of Interment

No. of Grave

Division

Page in Register

Poh Chye Yeow	30	12	37	212β	Block III Div. 4	21
Png Ah Chuay	31	12	37	216β	— do —	23
Thang Hong Chiang	3	1	38	225	— do —	27
Png Ah Chiep	6	1	38	232β	— do —	30
Pee Sang	11	1	38	360A	— do —	37
Phua Eng Leng	13	1	38	264C	— do —	40
Poh Ban	23	1	38	258	Sec. C Block IV	53
Poi Ah Piao	2	2	38	721A	Block III Div. 4	63
Son of Poh Wah	4	2	38	346	— do —	64
Phua Ning Chee	8	2	38	776A	— do —	69
Child of Pang Hock Soon	11	2	38	418A	— do —	71
Child of Pang Ah Moi	12	2	38	444A	— do —	73
Png Whee	15	2	38	826A	— do —	76
Phang Chuay	17	2	38	499A	— do —	78
Poh Mui Hua	19	2	38	334	Sec. C Block IV	80
Poo Chye Hing	4	3	38	660A	Block III Div. 4	94
Pang Sz Foo	6	3	38	991A	— do —	97
Pang Poon	13	3	38	1037A	— do —	104
Pay Ah Se	13	3	38	891	— do —	104
Child of Phua Theng Woo	15	3	38	928B	— do —	106
Pek Hui	17	3	38	311	Sec. C Block IV	108
Poon Soh Chye	28	3	38	1123C	Block III Div. 4	119
Child of Puah Chai Nam	28	3	38	1125C	— do —	119
Poh Ah Geok	31	3	38	1147A	— do —	123
Pang Lin So	1	4	38	1158A	— do —	124
Phang Sin Yee	5	4	38	1177A	— do —	128
Daughter of Png Kong Meng	6	4	38	44A	Block III Div. 5	130
Peh Cham Boh	6	4	38	1184A	Block III Div. 4	130
Child of Pong Wee Boon	8	4	38	79C	Block IV Div. 5	132
Child of Poh Lion Kah	10	4	38	119	— do —	136
Poon Ah Chee	10	4	38	119B	— do —	136
Png Hsiong	15	4	38	375	Sec. C Block IV	142
Child of Png Kee Seng	15	4	38	14A	Block III Div. 5	143
Son of Poh Sim	16	4	38	17A	— do —	144
Poo Juan Leng	20	4	38	88C	— do —	149
Child of Pek Han Hoe	22	4	38	125	— do —	152
Poh Hin Swee	23	4	38	389	Sec. C Block IV	153

	Names	Date of Intermēt	No. of Grave	Division	Page in Register
	Poh Yam	27 4 38	177A	Block III Div: 5	159
Son of	Seh Ing Hin	30 4 38	204A	do	163
	Pee Hong Cheng	1 5 38	206	do	164
	Seh Pit	4 5 38	288A	do	168
Child of	Peck Whatt	13 5 38	388A	do	180
	Peck Seok Ching	14 5 38	301	do	182
	Poh Cha Both	18 5 38	454C	do	187
	Puah Sim Koon	19 5 38	458C	do	188
	Pah Leng Jong	23 5 38	477	do	194
	Pag Ah Moey	24 5 38	505B	do	196
	Poo Beer	25 5 38	454	Sec: C Block IV	197
	Pay Ah Noong	25 5 38	506C	Block III Div: 5	197
Baby of	Poon Kwai Seng	9 6 38	214	Block III Div: 6	220
Child of	Pag Khooon Lee	16 6 38	338B	do	231
	Pag Tong Soon	22 6 38	440A	do	239
	Pua Kim Seng	22 6 38	446B	do	240
	Poh Soon Hock	25 6 38	563	Sec: C Block IV	244
	Poh Lan Chaw	26 6 38	530A	Block III Div: 6	246
	Pang Lohon Lee	28 6 38	523A	do	249
	Pua Ah Chen	28 6 38	369	do	250
Infant of	Poo Ong	29 6 38	530	Sec: C Block IV	251
	Pang Ai Hua	29 6 38	575B	Block III Div: 6	252
	Poh Ah Lee	29 6 38	578	do	252
	Poh Kok Heng	29 6 38	579A	do	252
	Poh Lye Choon	29 6 38	579B	do	252
	Png Yiong Sun	2 7 38	616C	do	256
	Poh Chuee Kim	10 7 38	735A	do	268
Infant of	Poon Ah Chew	11 7 38	738	do	269
	Pey How Leck	12 7 38	776	do	272
	Png ai	14 7 38	715A	do	274
Infant of	Pang Heng Chye	14 7 38	781B	do	274
	Pang Hee San	16 7 38	819B	do	277
	Peh Chuee Joe	18 7 38	820A	do	278
	Pang Ah Gee	19 7 38	824A	do	280
	Peck Kwi Inn	22 7 38	578	Sec: C Block IV	283
	Poon Eng Eng	25 7 38	910	Block III Div: 6	287
	Phua Puan Long	27 7 38	903A	do	289

	Names	Date of Intermēt	No. of Grave	Division	Page in Register
	Phay Ee Sam	30 7 38	1674	Sec: C Block IV	292
	Pong Kow	30 7 38	945A	Block III Div: 6	294
	Poh Hoo	2 8 38	877A	do	297
	Poy Cheng	2 8 38	591	Sec: C Block IV	297
	Poo Soon Ann	3 8 38	988	Block III Div: 6	299
	Poh Bah Bee	7 8 38	926A	do	304
	Phua Sah Choo	8 8 38	1028B	do	305
	Pong Soo Song	8 8 38	931A	do	305
Unnamed child of	Phua Seng Jong	11 8 38	1064	do	308
	Peh Chuee Seng	16 8 38	1007A	do	314
	Poon Bee	17 8 38	610	Sec: C Block IV	315
	Pang Ah Kow	21 8 38	1149C	Block III Div: 6	320
	Poh Ah Heng	31 8 38	1270B	do	323
	Png Poh	3 9 38	1168A	do	336
	Pay Meng Choo	9 9 38	1356	do	345
	Poh Soon Ching	17 9 38	1291A	do	354
	Perry Jan	21 9 38	12C	Block III Div: 7	359
Unnamed child of	Puck Joo Im	21 9 38	43B	do	360
	Poh Koh Lion	26 9 38	1380A	Block III Div: 6	365
	Pay Chun Han	28 9 38	93B	Block III Div: 7	369
Unnamed child of	Poh Thian Seng	4 9 38	170C	do	375
	Poh Ah Bah	8 10 38	214A	do	380
Unnamed child of	Peh Ser Leng	11 10 38	222	do	383
	Poo Jai Why	12 10 38	255C	do	385
Unnamed child of	Pang Ah Choy	15 10 38	297	do	388
do	Phua Seng Choo	16 10 38	300A	do	390
do	Poh Soon Hak	20 10 38	340	do	395
	Poh Khioh	22 10 38	154A	do	395
Baby of	Phoon Ah Mei	25 10 38	383A	do	398
Unnamed child of	Poh Kim Huat	30 10 38	426A	do	402
	Pah Joon King	30 10 38	207A	do	403
	Peh Boh Gay	31 10 38	233A	do	405
	Pang Ah Cheng	2 11 38	470C	do	407
	Poh Mui Geok	7 11 38	512B	do	412
	Poh Char	7 11 38	512C	do	412
	Pang Chew Lim	13 11 38	562	do	419
	Pang Pak Chee	14 11 38	367A	do	421

Names	Date of Interment		No. of Grave	Division	Page in Register
Phua Hin Wah:	16	11	38	374A Block III Div: 7	423
Poh Guan Seng:	22	11	38	419A do	428
Unnamed child of Poh Wah Swee:	25	11	38	648B do	430
Pang Ah Poh:	27	11	38	452A do	432
Pang Ah Pew:	28	11	38	686A do	433
Poh Chee:	29	11	38	463A do	434
Infant of Pang Mok:	29	11	38	688B do	434
Poh Kee:	30	11	38	466A do	436
Poh Puy Kuang:	3	12	38	730 do	438
Unnamed child of Poh Ban Koi Lee:	3	12	38	730C do	439
Png Oh Joh:	9	12	38	775A do	445
Phua Tee:	14	12	38	597A do	449
Poh Ah Ser:	17	12	38	858B do	453
Infant of Peck Seah Seng:	21	12	38	902 do	459
do Peck Seah Seng:	21	12	38	902A do	459
Poh Bann:	4	1	39	710A do	472
Pua Buck Lim:	6	1	39	1034A do	475
Infant of Pang Kim Chua:	7	1	39	1037A do	476
Poh Choon:	9	1	39	797A do	478
Unnamed child of Pang Sien Kim:	11	1	39	1074A do	479
Infant of Pang Lim Keng:	11	1	39	1077C do	480
Peter Khoo:	12	1	39	1080C do	482
Pong Teck Kim:	14	1	39	840A do	484
Unnamed child of Pang Thar Tiah:	14	1	39	1115B do	484
Poh Chuay:	15	1	39	846A do	485
Poh Mui Hup:	17	1	39	1119C do	487
Poh Ah Bah:	17	1	39	1120A do	487
Png Eng:	18	1	39	873A do	487
Child of Poh Sik Long:	20	1	39	1125B do	489
Phare Bok Khoo:	25	1	39	932A Block III Div: 7	495
Child of Poo Seng Luen:	25	1	39	1168A do	495
Poh Long Chee:	25	1	39	1207A do	495
Poh Ah Kiat:	26	1	39	1202A do	496
Pom Yong Seng:	5	2	39	1255C do	507
Pom Hen Wah:	11	2	39	1299A do	513
Peck Bann Hock:	12	2	39	1301A do	514
Phue Sorn Heah:	14	2	39	1306B do	517

(continue on Page 128)

Names	Date of Interment		No. of Grave	Division	Page in Register
Child of Lim Hoon:	13	5	38	297A Block III Div: 5	181
Lee Suet Hong:	13	5	38	297B do	181
Liew Ah Hoi:	13	5	38	298B do	181
Lim Choon Chaw:	14	5	38	301B do	182
Low Ah Pong:	15	5	38	319C do	182
Lim Nee Chit:	15	5	38	430 Sec: C Block IV	183
Loh Suet Neo:	15	5	38	397A Block III Div: 5	183
Law Kiam:	15	5	38	398A do	183
Lian Kee:	15	5	38	320B do	183
Son of Lee Leong:	15	5	38	320C do	183
Lau Peng Whatt:	15	5	38	321 do	183
Loh Ah Wai:	15	5	38	322A do	184
Child of Lee Cheng Khin:	15	5	38	322C do	184
Lee Boon Lye:	16	5	38	402A do	184
Loh Ah Bee:	16	5	38	324C do	185
Lim Lion Hway:	17	5	38	325C do	185
Lim Yhee Seng:	17	5	38	326A do	185
Leow Ah Moi:	17	5	38	362C do	185
Lim Peow Kiat:	17	5	38	328A do	186
Lim Moon Teoh:	17	5	38	413A do	186
Liew Weng Lok:	18	5	38	456 do	187
Lim Ah Lin:	18	5	38	457 do	187
Lim Kin:	19	5	38	433 Sec: C Block IV	188
Lan Ah Poh:	19	5	38	459B Block III Div: 5	188
Lai Chin Moy:	19	5	38	459C do	188
Child of Leow Shing:	19	5	38	460 do	189
Lim Yee Sam:	19	5	38	422A do	189
Lim Han:	20	5	38	435 Sec: C Block IV	189
Lee Ah Yam:	20	5	38	461 Block III Div: 5	189
Lim Yap See:	20	5	38	428A do	189
Lim Yok Tee:	21	5	38	465 do	191
Infant of Lee Chooi Lim:	21	5	38	465A do	191
Lim Wan Lee:	22	5	38	441A do	192
Lee Eng:	22	5	38	446A do	192
Baby of Lim Hui Eng:	23	5	38	475A do	193
Child of Loh Kim ee:	23	5	38	476C do	194
Child of Lim Wong Chor:	24	5	38	492A do	195

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Low Bee Neo	24 5 38	480A	Block III Div: 5	195
Lim Jang	24 5 38	495A	do	196
Lim Poh Kee	25 5 38	505C	do	196
Leong Sai Kee	25 5 38	507A	do	197
Lim Ah Bah	25 5 38	507B	do	197
Baby of Loh Yew Nam	25 5 38	507C	do	197
Lim Ah Lin	25 5 38	29A	Block III Div: 6	198
Loh Han Yee	26 5 38	509C	Block III Div: 5	198
Child of Low Leng Pheng	26 5 38	570	do	198
Lai Ah Yin	26 5 38	511C	do	199
Loh Ngai Fuan	26 5 38	43A	Block III Div: 6	199
Lim Cheak Teng	27 5 38	2	Block III Div: 9	200
Lim Boh Wah	27 5 38	4B	do	201
Lim Pong Sai	27 5 38	5A	do	201
Loi Sai Tuan	27 5 38	6A	do	201
Child of Lim Ah Kwee	28 5 38	461	Sec: C Block W	201
Lee Siang Yin	28 5 38	2B	Block III Div: 6	202
Child of Low Thow Pee	28 5 38	5A	do	202
Low Teck	28 5 38	5B	do	203
Lee Lay Lay	28 5 38	6	do	203
Lim Kim Hark	29 5 38	75A	do	203
Lim See Moey	29 5 38	72A	do	203
Lee Ah Jee	29 5 38	7B	do	204
Low Ah Ngam	29 5 38	12B	do	204
Low Cheng Hah	30 5 38	18A	do	205
Lim Poh Soon	31 5 38	52A	do	205
Lim Hing Lim	31 5 38	52C	do	206
Low Chin Kun	31 5 38	88A	do	206
Lim Guan Heng	31 5 38	104A	do	206
Child of Lee Ah Yew	31 5 38	106A	do	206
Lim Cher Eng	1 6 38	90	do	207
Lim Luat	2 6 38	469	Sec: C Block W	207
Child of Loh Tuck	2 6 38	93	Block III Div: 6	208
Lee Ah Nee	2 6 38	95A	do	208
Child of Lee Ah Cheng	3 6 38	122A	do	209
Child of Lim Siew Chue	3 6 38	95C	do	209
Lim Nam Yoh	3 6 38	96C	do	209

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Lim Kow Chye	3 6 38	97C	Block III Div: 6	209
Lee Kwee Whay	3 6 38	98B	do	210
Lim Eng Choon	3 6 38	99	do	210
Lim Ah Hong	3 6 38	99B	do	210
Infant of Loh Ah Look	4 6 38	129	do	210
Lim Kheng Chuan	4 6 38	128A	do	210
Low Nam	4 6 38	148A	do	211
Lim Phong Seng	4 6 38	132B	do	211
Child of Low Chai Chin	4 6 38	137C	do	212
Child of Lee Cheng	5 6 38	139A	do	213
Lim Chua Tee	5 6 38	163A	do	213
Lee Ah Hong	5 6 38	169A	do	214
Remains of Lim Siok Yuen	5 6 38	473	Sec: C Block W	214
Low Pak	6 6 38	166A	Block III Div: 6	214
Lee Soo	6 6 38	168A	do	214
Low Cheng Hai	7 6 38	172	do	215
Lee Hui	7 6 38	186A	do	215
Lim Ah Sim	7 6 38	197A	do	216
Child of Lee Boon Yee	7 6 38	175B	do	216
Baby of Lee Kheng	7 6 38	178A	do	217
Child of Low Soon Teng	8 6 38	209	do	218
Child of Lim Ding Cheong	8 6 38	209C	do	218
Lim Kah Yam	8 6 38	211	do	218
Child of Lee Chin Nam	8 6 38	211A	do	218
Lim Hwek Chua	8 6 38	212	do	219
Low Chue Seng	9 6 38	479	Sec: C Block W	219
Lim Yook Lian	9 6 38	213	Block III Div: 6	219
Low Ah	9 6 38	232A	do	220
Lee Ah Ngoh	9 6 38	217A	do	220
Daughter of Lim Oh	9 6 38	218A	do	221
Lee Ah Chong	9 6 38	218B	do	221
Child of Lim Long Meng	9 6 38	218C	do	221
Lee Ship Yit	10 6 38	237A	do	221
Low Soh Kim	10 6 38	240A	do	221
Loh Suat Chin	10 6 38	236A	do	221
Child of Loh Tong Kwat	10 6 38	250C	do	222
Child of Lim Lai Song	10 6 38	251	do	222

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Child of Lee Chin Nam	10 6 38	251B	Block III Div: 6	222
Lim Hock Seng	11 6 38	265A	do	223
Lim Ah Yung	11 6 38	269A	do	223
Loh Eng Lim	11 6 38	253A	do	223
Lim Poh Chew	11 6 38	254	do	223
Lee Mui	11 6 38	257B	do	224
Lim Im Choo	12 6 38	480	Sec: C Block IV	224
Lee Jay	12 6 38	483	do	224
Low Poh	12 6 38	276A	Block III Div: 6	225
Low Chuan Hock	12 6 38	290A	do	225
Child of Lua Kiah Nee	13 6 38	293	do	226
Leong Ah Moy	13 6 38	293C	do	226
Low Choon Hua	13 6 38	283A	do	226
Lim Ah Say	13 6 38	284A	do	226
Lee Kim Choo	14 6 38	286A	do	227
Lim Chor Heng	14 6 38	487	Sec: C Block IV	227
Lai Lee Cheng	14 6 38	296	Block III Div: 6	227
Child of Low Swee Heng	14 6 38	296B	do	227
Child of Leong Mun Seng	14 6 38	296C	do	227
Son of Lew Han Poh	14 6 38	298	do	228
Lee Sum Mee	14 6 38	298A	do	228
Son of Low Yoon Fook	14 6 38	298B	do	228
Child of Low Yam Yit	14 6 38	298C	do	228
Child of Low Fatt Chan	14 6 38	329	do	228
Baby of Lim Wee	15 6 38	329B	do	229
Loh Nee Wan	15 6 38	330A	do	229
Ling Hung Hoe	15 6 38	331B	do	229
Low Boon Chan	15 6 38	331A	do	229
Lee Chooe Hong	16 6 38	320A	do	230
Lock Kah Hung	16 6 38	325A	do	230
Lee Keng Hong	16 6 38	336	do	231
Lim Liang Eng	17 6 38	341A	do	231
Lee Song Seru	17 6 38	357A	do	232
Low Lee Neo	17 6 38	358A	do	232
Lim Lye Koon	17 6 38	389	do	232
Lee Chan Jee	17 6 38	369	do	232
Lee Shin Tin	18 6 38	369A	do	233

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Lim Seng Hye	18 6 38	370A	Block III Div: 6	233
Lim Swa	19 6 38	494	Sec: C Block IV	234
Lim Ah Bee	19 6 38	398A	Block III Div: 6	235
Baby of Lee Han Nan	20 6 38	376A	do	236
Lim Lee Koon	20 6 38	405A	do	236
Adopted child of Lim Kow Pai	20 6 38	378	do	236
Child of Lim Hong Been	21 6 38	379	do	237
Low Chook	21 6 38	425A	do	237
Child of Lee Yang Chiak	21 6 38	379C	do	238
Lim Hui Ngoh	21 6 38	409B	do	238
Lee Chia Ong	21 6 38	410A	do	238
Lim Ah Say	21 6 38	410C	do	238
Lim Ah Moy	21 6 38	412C	do	239
Lim Soon Cheng	22 6 38	442A	do	239
Lim Oar	22 6 38	443A	do	239
Lim See Moy	22 6 38	413C	do	240
Lim Seng	22 6 38	445A	do	240
Lim Boon Poh	22 6 38	449A	do	240
Child of Lim Quai	22 6 38	450	do	241
Lim Kiao Sin	22 6 38	450C	do	241
Low Sioe	22 6 38	451C	do	241
Lim Kim Chuan	22 6 38	456	do	241
Lee Poh On	22 6 38	456A	do	241
Lee Ah Chye	22 6 38	489	do	241
Lee Soh Bay	22 6 38	448A	do	242
Low Keng	23 6 38	461A	do	242
Lee Mon Goh Nio	23 6 38	506	Sec: C Block IV	242
Low Chong Lee	23 6 38	468A	Block III Div: 6	242
Lim Chuak	24 6 38	476A	do	243
Lee Soh Soh	24 6 38	496	do	244
Lim Ah Hua	25 6 38	500	do	245
Son of Lung Choo Lien	25 6 38	529	do	245
Low Kim Teo	26 6 38	513	Sec: C Block IV	246
Low Choon Seng	26 6 38	529A	Block III Div: 6	246
Lim Tan Lock	26 6 38	531A	do	247
Lim Ah Pheek	27 6 38	509A	do	247
Lim Wei Pin	27 6 38	531B	do	247

	Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
	Lim Chwee Oh	27 6 38	531C	Block III Div: 6	247
Child of	Lee Soh	27 6 38	521	Sec: C Block IV	248
	Lim Gook Cheng	27 6 38	535A	Block III Div: 6	248
	Lim Kee Lee	27 6 38	518A	do	248
	Lee Chooi Boh	28 6 38	524A	do	249
Baby of	Low Ah Hye	28 6 38	526A	do	250
	Lim Teck Hoo	28 6 38	539C	do	250
Child of	Lim Lum Cheng	28 6 38	540A	do	250
	Lim Saik Ngah	28 6 38	539A	do	250
	Lim Wee Leong	28 6 38	570	do	250
	Lim Cheng Yuan	29 6 38	528A	do	251
Son of	Lim Yong Koon	29 6 38	571	do	251
	Lim Soon Moh	29 6 38	545A	do	251
	Lee Chien	29 6 38	546A	do	251
	Lim Khuan Sin	29 6 38	526	Sec: C Block IV	251
	Lee Ah Khee	29 6 38	527	do	251
	Lee Chwee Tin	29 6 38	571C	Block III Div: 6	252
Child of	Lee Chwee Chien	29 6 38	551A	do	252
	Low Ah Hoo	29 6 38	575C	do	252
	Low Kay May	30 6 38	557A	do	253
	Lee Siew Weng	30 6 38	580A	do	253
	Lim Koon	1 7 38	533	Sec: C Block IV	254
	Low Ah Kien	1 7 38	559A	Block III Div: 6	254
	Lim Gook Tin	1 7 38	612C	do	254
	Lim Thiam	1 7 38	534	Sec: C Block IV	255
	Lim Yong Soon	1 7 38	614C	Block III Div: 6	255
	Low Chwee San	1 7 38	615	do	255
Daughter of	Lee Joon Fong	1 7 38	615A	do	256
	Lim Teck Kim	1 7 38	252 1/2 237	Sec: A Block III	256
	Lim Tian Lye	3 7 38	586A	Block III Div: 6	257
	Lim Kim Chui	3 7 38	612	do	258
Child of	Ling Ah Lee	3 7 38	620C	do	258
	Lim Fatt Hye	3 7 38	651C	do	258
	Low Kok Chye	3 7 38	652B	do	258
	Lim Swee Ling	4 7 38	608A	do	260
	Ling Poh	5 7 38	544	Sec: C Block IV	260
Unnamed son of	Lim Bank	4 7 38	655A	Block III Div: 6	260

	Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
	Lim Lung	5 7 38	624A	Block III Div: 6	261
Unnamed child of	Lee Boon Cheong	5 7 38	656B	do	261
	Lim Mang Nee	5 7 38	626A	do	261
Unnamed child of	Ling Kim Fatt	5 7 38	657B	do	261
Unnamed child of	Lee Kay Huat	5 7 38	658A	do	261
	Lim Leng Poo	5 7 38	627A	do	262
Infant of	Lay Teong Lai	6 7 38	660C	do	262
	Lee Ah Kian	6 7 38	545	Sec: C Block IV	263
	Low Kee Sing	6 7 38	640A	Block III Div: 6	263
Unnamed child of	Lim Ah Koon	6 7 38	693	do	263
	Lee Liam Tan	6 7 38	693B	do	263
	Lim Ah Choo	6 7 38	694B	do	264
	Lee Eng Choy	7 7 38	641A	do	264
Infant of	Lim Jing San	8 7 38	696B	do	265
	Lee Lin	8 7 38	664A	do	266
	Lim Ah Ho	8 7 38	697C	do	266
Unnamed child of	Lim Chwee Eng	8 7 38	698C	do	266
	Lee Mui Chye	8 7 38	699	do	266
	Lim Yong Boon	8 7 38	699B	do	266
child of	Lim Chong	9 7 38	665A	do	266
	Leng Leong Kee	9 7 38	701C	do	267
	Low Ah Mui	9 7 38	733C	do	267
	Lay Ah Mui	9 7 38	734	do	267
	Lim Chee Neo	10 7 38	554	Sec: C Block IV	267
	Lee Kow Kia	10 7 38	734B	Block III Div: 6	268
Unnamed child of	Lee Ong Kee	10 7 38	735	do	268
	Lee Hood Huat Donald	10 7 38	555	Sec: C Block IV	269
	Lim Ah Jua	10 7 38	737B	Block III Div: 6	269
	Lim Jing Soon	10 7 38	737C	do	269
	Low Ah Whatt	11 7 38	680A	do	269
	Lim Jing Huat	11 7 38	681A	do	269
	Lim Kim Boon	11 7 38	739B	do	270
Unnamed child of	Lee Kee Hong	11 7 38	739C	do	270
	Lim Juan Tee	11 7 38	740A	do	270
	Lee Soh Har	12 7 38	742	do	271
	Lim Sway Nee	12 7 38	742C	do	271
	Lim Wei Chui	12 7 38	774	do	271

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unnamed child of Lim Soon Fatt	12 7 38	774 B.	Block III Div: 6.	271.
Lee Lye Whatt	12 7 38	774 C.	do	271.
Ling Say May	12 7 38	685 A.	do	272.
Lian Mui Yoon	13 7 38	776 C.	do	272.
Loh So Ha	13 7 38	777 A.	do	272.
Lim Sin Hye	13 7 38	777 B.	do	272.
Lai Fong Jin	13 7 38	778.	do	273.
Lee Kow Ah	13 7 38	778 C.	do	273.
Unnamed child of Lee Kow	13 7 38	779	do	273.
Loh Fook Cheo	13 7 38	780 A.	do	273.
Low Sah Yong	14 7 38	710 A.	do	274.
Lim Sin Tai	14 7 38	781 A.	do	274.
Lim Poon Guan	15 7 38	782	do	274.
Lee Hock Seng	15 7 38	783	do	275.
Unnamed child of Low Yee Seng	15 7 38	783 B.	do	275.
Unnamed child of Lee Chuee Seng	15 7 38	815	do	275.
Lee Kiat Kheng	16 7 38	815 C.	do	275.
Lim Ah Nui	16 7 38	819.	do	276.
Lim Soh Lin	16 7 38	817 B.	do	276.
Lim Chuan Neo	17 7 38	564.	Sec: "c" Block IV.	277.
Loh Jee	17 7 38	725 B.	Block III Div: 6.	277.
Liew Jong Heng	18 7 38	820 C.	do	278.
Lee Ah Hong	18 7 38	732 A.	do	279.
Lee Ah Kan	18 7 38	821 B.	do	279.
Lye Yew Hock	19 7 38	761 A.	do	280.
Lee Ah Yong	19 7 38	823 C.	do	280.
Lim Ah Kow	19 7 38	763 A.	do	280.
Lee Siew	20 7 38	573.	Sec: "c" Block IV.	281.
Lim Broom Seng	20 7 38	574.	do	281.
Lee Ah Jong	20 7 38	770 A.	Block III Div: 6.	281.
Lee Pung Hong	20 7 38	826 A.	do	281.
Lim Thiam Hock	21 7 38	772 A.	do	281.
Ling Mia Eng	21 7 38	857 B.	do	282.
Unnamed child of Lim Ek Seng	22 7 38	860 A.	do	284.
Low Cheng Ngah	22 7 38	861 A.	do	284.
Lee Cher Kheng	22 7 38	861 B.	do	284.
Lua Liang Hoi	22 7 38	862.	do	284.

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Lee Ah Suan	23 7 38	800 A.	Block III Div: 6.	285.
Lim Ah Yee	23 7 38	862 C.	do	285.
Unnamed child of Lee Ah Cheng	23 7 38	864 A.	do	285.
Lim Heng Eng	24 7 38	897 A.	do	286.
Loh Siew Eng	24 7 38	897 B.	do	286.
Loh Yee Nam	24 7 38	897 C.	do	286.
Leow Ah Bah	24 7 38	898.	do	286.
Infant of Lim Geow Tai	25 7 38	580	Sec: "c" Block IV.	287.
Lee Ah Teck	25 7 38	899 A.	Block III Div: 6.	287.
Lim Aye Lan	25 7 38	808 A.	do	287.
Lim Choon	26 7 38	811 A.	do	288.
Lua Sye God	26 7 38	812 A.	do	288.
Leow Ah Chiang	26 7 38	902 A.	do	288.
Unnamed child of Leow Ngce Ling	26 7 38	902 C.	do	289.
Lee Ah Yok	26 7 38	903.	do	289.
Leong Ah Sam	27 7 38	904.	do	289.
Lim Ah Bah	27 7 38	905 A.	do	289.
Leow Yee Poon	27 7 38	827 A.	do	290.
Liew Song Huet	28 7 38	906 B.	do	290.
Lim Ah Poon	28 7 38	938 C.	do	291.
Lung Say Mee	28 7 38	835 A.	do	291.
Lim Yam Gork	29 7 38	585.	Sec: "c" Block IV.	291.
Lim Thiam Kok	29 7 38	940 A.	Block III Div: 6.	291.
Lim Duan Sing	29 7 38	840 A.	do	292.
Infant of Lee Sang	29 7 38	941 C.	do	292.
Lim Eng	30 7 38	846 A.	do	293.
Lai Ah Lin	30 7 38	943 B.	do	293.
Leow Kew Yen	30 7 38	943 C.	do	293.
Lee Choon Sim	30 7 38	944.	do	293.
Infant of Lim Ah Kan	30 7 38	944 B.	do	293.
Lim Ah Nam	30 7 38	946.	do	294.
Lim Chah Bok	30 7 38	946 A.	do	294.
Lim Lai Huet	30 7 38	946 C.	do	294.
Unnamed son of Lim Khui Choo	30 7 38	947 A.	do	294.
Lim Ah Hin	31 7 38	850 A.	do	295.
Lim Yoke Lun	31 7 38	979 A.	do	295.
Lim Soon Hock	31 7 38	979 B.	do	295.

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unnamed child of Lim Soon Fatt	12 7 38	774 B	Block III Div: 6	271
Lee Lye Whatt	12 7 38	774 C	do	271
Ling Say May	12 7 38	686 A	do	272
Lian Mui Yoon	13 7 38	776 C	do	272
Loh So Ha	13 7 38	777 A	do	272
Lim Sin Hye	13 7 38	777 B	do	272
Lai Fong Jin	13 7 38	778	do	273
Lee Kow Ah	13 7 38	778 C	do	273
Unnamed child of Lee Kow	13 7 38	779	do	273
Loh Fook Cheo	13 7 38	780 A	do	273
Low Sah Yong	14 7 38	710 A	do	274
Lim Sin Tai	14 7 38	781 A	do	274
Lim Poon Guan	15 7 38	782	do	274
Lee Hock Seng	15 7 38	783	do	275
Low Yee Seng	15 7 38	783 B	do	275
Unnamed child of Lee Chwee Seng	15 7 38	815	do	275
Unnamed child of Lee Kiat Kheng	16 7 38	815 C	do	275
Lim Ah Nooi	16 7 38	819	do	276
Lim Soh Lin	16 7 38	817 B	do	276
Lim Chuan Neo	17 7 38	564	Sec: "c" Block IV	277
Loh Jee	17 7 38	725 B	Block III Div: 6	277
Liew Jong Heng	18 7 38	820 C	do	278
Lee Ah Hong	18 7 38	732 A	do	279
Lee Ah Han	18 7 38	821 B	do	279
Lye Yew Hock	19 7 38	761 A	do	280
Lee Ah Yang	19 7 38	823 C	do	280
Lim Ah Kow	19 7 38	763 A	do	280
Lee Siew	20 7 38	573	Sec: "c" Block IV	281
Lim Bron Seng	20 7 38	574	do	281
Lee Ah Jong	20 7 38	770 A	Block III Div: 6	281
Lee Pung Hong	20 7 38	826 A	do	281
Lim Thiam Hock	21 7 38	772 A	do	281
Ling Mia Eng	21 7 38	857 B	do	282
Unnamed child of Lim Ek Seng	22 7 38	860 A	do	284
Low Cheng Ngah	22 7 38	861 A	do	284
Lee Cher Kheng	22 7 38	861 B	do	284
Lua Liang Hw	22 7 38	862	do	284

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Lee Ah Suan	23 7 38	800 A	Block III Div: 6	285
Lim Ah Yee	23 7 38	862 C	do	285
Unnamed child of Lee Ah Cheng	23 7 38	864 A	do	285
Lim Heng Eng	24 7 38	897 A	do	286
Loh Siew Eng	24 7 38	897 B	do	286
Loh Yee Nam	24 7 38	897 C	do	286
Leow Ah Bah	24 7 38	898	do	286
Infant of Lim Geow Tai	25 7 38	580	Sec: "c" Block IV	287
Lee Ah Teck	25 7 38	899 A	Block III Div: 6	287
Lim Aye Lan	25 7 38	808 A	do	287
Lim Choon	26 7 38	811 A	do	288
Lua Sye God	26 7 38	812 A	do	288
Leow Ah Chiang	26 7 38	902 A	do	288
Leow Ngee Ling	26 7 38	902 C	do	289
Lee Ah Yok	26 7 38	903	do	289
Leong Ah Sam	27 7 38	904	do	289
Lim Ah Sah	27 7 38	905 A	do	289
Leow Yee Poon	27 7 38	827 A	do	290
Liew Song Huet	28 7 38	906 B	do	290
Lim Ah Poon	28 7 38	938 C	do	291
Lung Say Mee	28 7 38	835 A	do	291
Lim Yam Gook	29 7 38	585	Sec: "c" Block IV	291
Lim Thiam Hok	29 7 38	940 A	Block III Div: 6	291
Lim Duan Sing	29 7 38	840 A	do	292
Lee Sang	29 7 38	941 C	do	292
Lim Eng	30 7 38	846 A	do	293
Lai Ah Lin	30 7 38	943 B	do	293
Leow Kew Yen	30 7 38	943 C	do	293
Lee Choon Sim	30 7 38	944	do	293
Infant of Lim Ah Han	30 7 38	944 A	do	293
Lim Ah Nam	30 7 38	946	do	294
Lim Chah Bok	30 7 38	946 A	do	294
Lim Lai Huet	30 7 38	946 C	do	294
Lim Khui Choo	30 7 38	947 A	do	294
Lim Ah Hin	31 7 38	850 A	do	295
Lim Yoke Lun	31 7 38	979 A	do	295
Lim Soon Hock	31 7 38	979 B	do	295

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Child of Lye Son Chia	31 7 38	979 C	Block III Div. 6	295
Lee Kee Poh	31 7 38	980 C	do	296
Lee Joo Lin	1 8 38	981	do	296
Lim Hoon	1 8 38	855A	do	296
Lim Luan	1 8 38	868A	do	296
Leong Ah Choh	1 8 38	982A	do	297
Lee Yoke	2 8 38	884A	do	298
Infant of Lau Kwan Loi	2 8 38	984	do	298
Lim Bui Gek	2 8 38	984A	do	298
Lee Moon Chun	2 8 38	984B	do	298
Unnamed child of Low Koon Eam	2 8 38	985B	do	298
do	3 8 38	986B	do	299
Lim Eng Ker	3 8 38	986B	do	299
Lim Swee Lian	3 8 38	987A	do	299
Lim Ah Choo	3 8 38	890A	do	300
Lee Bay Inn	4 8 38	989	do	300
Lim Yoke Ha	4 8 38	990	do	301
Unnamed child of Lim Kim Chuan	5 8 38	1020	do	301
Lim Broy	5 8 38	917A	do	301
Unnamed child of Loke Yu How	5 8 38	1021C	do	302
Lim Kang Aik	6 8 38	1022C	do	302
Loo Ang Juan	6 8 38	923A	do	303
Unnamed child of Lim Liew Moy	6 8 38	1025	do	303
Lee Bee	8 8 38	932A	do	305
Unnamed child of Lim Cheng Long	9 8 38	1029A	do	305
Lim Leong Thong	9 8 38	934A	do	306
Ling Ah	9 8 38	1030C	do	306
Lai Soo Lin	9 8 38	1031A	do	306
Lim Soon Hock	9 8 38	1031B	do	307
Unnamed child of Loong Peng Song	9 8 38	1061A	do	307
Lee Khe	9 8 38	950A	do	307
Lim Banka Lee	10 8 38	1062C	do	308
Lee Yam	11 8 38	964A	do	308
Baby of Lee Jiah	11 8 38	1063C	do	308
Lee Ah Kim	11 8 38	1064A	do	308
Unnamed child of Lim Say Chye	12 8 38	1067	do	310
Lim Mee Gek	13 8 38	1069	do	310
Lee Peng Wan	13 8 38	1649	Sec: "C" Block IV	311

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Quek Koh Kim	28 12 37	10717	Block III Div 4	19
Quek Ah Gek	12 1 38	261C	do	39
Quek Beng Seng	14 1 38	405	do	41
Quek Peay Neah	6 2 38	752A	do	67
Quek Ng	22 2 38	875A	do	83
Quek Yoke Yew	1 3 38	322C	do	91
Quek Guan Heow	23 3 38	1100A	do	115
Quek Lan	25 3 38	1101A	do	115
Quek Soy Soy	26 3 38	1085A	do	117
Child of Quek Fee Bah	12 4 38	157A	Block III Div: 5	138
Child of Quek Fee Bah	12 4 38	157B	do	138
Child of Quek Song Aik	25 5 38	491B	do	195
Quek Guan Heow	8 6 38	478	Sec: "C" Block IV	217
Quek Soo Kiang	19 6 38	374C	Block III Div: 6	235
Quek Yong Liah	25 6 38	500C	do	245
Quek Song Jwek	5 7 38	657	do	261
Quek Ah Hoy	10 7 38	679A	do	268
Quek Song Chuan	21 7 38	856C	do	282
Quek Ee Eng	24 7 38	805A	do	287
Quek Cheng	9 8 38	600	Sec: "C" Block IV	306
Unnamed child of Quek Kiam Seng	14 8 38	1072	Block III Div: 6	312
Quek Boy	15 8 38	999A	do	313
Unnamed child of Quek Joh	19 8 38	1145	do	318
Quek Swee	22 8 38	1047A	do	321
Quek Kia Inn	23 8 38	1057A	do	322
Quek Boon Eng	2 9 38	1156A	do	335
Quek Jong Yng	7 9 38	657	do	342
Quek Seok Kim	12 9 38	1253A	do	348
Quay Beh Bee	16 9 38	1404A	do	353
Quek Jye Pat	23 9 38	686	Sec: "C" Block IV	361
Quek Yong Watt	23 9 38	1347A	Block III Div: 6	362
Quek Koo	29 9 38	1411A	do	370
Quan Siew Chye	19 10 38	728	Sec: "C" Block IV	392
Unnamed child of Quek Choo	5 11 38	477	Block III Div: 7	410
Child of Quek Choo	8 11 38	516A	do	414
Quek Khiam Poh	27 11 38	685A	do	433
Quek How Pooi	13 1 39	833A	do	483

(continue on page 246)

Names

Date of Interment

No. of Grave

Division

Page in Register

Quay Sam	27	1	39	961 A	Block III Div: 7	498
Quak Siew Hong	29	1	39	1210 A	do	500
Quah Kim Koo	16	2	39	1185 A	do	519
Quak Ho Liang	28	2	39	1380	do	531
Quak Eng Wah	2	3	39	1383 A	do	532
Quak Swee Sze	15	3	39	1437	do	547
Quak Poh Kim	16	3	39	1438 C	do	548
Quat Yew He	17	3	39	1465 A	do	549
Quak Lan Gee	19	3	39	1470	do	551

Child of

Names

Date of Interment

No. of Grave

Division

Page in Register

Lee Ah Jee	14	8	38	606	Sec: C Block IV	311
Leo Mong Thong	14	8	38	978 A	Block III Div: 6	311
Lee Goh Jee	14	8	38	1070 C	do	312
Lee Ah Kim	15	8	38	995 A	do	312
Lai Soh Nuy	15	8	38	1072 B	do	312
Lee Woo Kee	15	8	38	996 A	do	313
Lim Chye	15	8	38	1102 B	do	313
Lim Ah Lay	15	8	38	1103 B	do	313
Lian Ah May	15	8	38	1103 C	do	313
Lee Ah Meng	15	8	38	1104 B	do	314
Low Sow Seng	16	8	38	1005 A	do	314
Lim Ah Ho	16	8	38	1106	do	314
Lim Chee Ying	16	8	38	1107 C	do	315
Lim Ah Kow	17	8	38	1009 A	do	315
Lim Hoon Goh	17	8	38	611	Sec: C Block IV	315
Lim Ah Chue	17	8	38	1109	Block III Div: 6	316
Leo Siam Ngian	17	8	38	1109 A	do	316
Lee Kow	17	8	38	1109 B	do	316
Lee Yew Neo	18	8	38	1111 A	do	316
Lim Chiew	18	8	38	1013 A	do	316
Lee Lim Quee	18	8	38	1014 A	do	317
Lim Soo Kuan	18	8	38	1112	do	317
Loh Chio Sai	18	8	38	1112 B	do	317
Lee Aye	19	8	38	1018 A	do	318
Lian Gook Pun	19	8	38	1144 A	do	318
Lee See Cheng	19	8	38	1144 C	do	318
Lim Jark	19	8	38	1019 A	do	318
Lim Chin Ho	20	8	38	1146	do	319
Lua Peng Chye	20	8	38	1146 C	do	319
Lee Hok Choo	20	8	38	1147	do	319
Lim Wah Meng	20	8	38	1147 B	do	319
Leo Guay Boo	20	8	38	1147 C	do	319
Lim Sim	20	8	38	1148	do	319
Lee Chin See	21	8	38	617	Sec: C Block IV	320
Lee Quee Lim	21	8	38	618	do	320
Lee Kang Lin	21	8	38	1150 C	Block III Div: 6	320
Lim Chook	22	8	38	1046 A	do	321

Baby of

Infant of

Unnamed child of
do
do

Unnamed child of

Unnamed child of

Unnamed child of

Unnamed child of

	Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
	Leong Cheng Yew	22	8 38	1151 B. Block III Div: 6	321.
Baby of	Leow Choon Jatt.	22	8 38	1152	321.
do	Leow Choon Jatt.	22	8 38	1152 A.	321.
Infant of	Low Jong	22	8 38	1152 B.	321.
	Law Ee Woon.	22	8 38	1052 A.	321.
	Lim Gerke Thuay	23	8 38	1056 A.	322.
	Lim Ah Kieng	23	8 38	1153 C.	322.
Child of	Lim Sah Poh.	23	8 38	1184 B.	323.
	Ling Moh Kow.	23	8 38	1185 A.	323.
	Lee Quek Lay	24	8 38	1060 A.	323.
One of the twins:	Lee Sak Jee.	24	8 38	1186.	323.
Child of	Lim Boon Seck.	24	8 38	1186 C.	324.
	Lee Poh Chan.	24	8 38	1188 A.	324.
	Lim Ah Hui.	24	8 38	1189 C.	325.
Unnamed child of	Loh Lye Huat.	25	8 38	1191 B.	325.
do	Lim Ah Thian.	25	8 38	1192 A.	325.
do	Lim Sum Mui.	25	8 38	1193.	326.
	Lim Kim Kow.	26	8 38	625. Sec: "C" block: IV	326.
Baby of	Leong Hung.	26	8 38	1193 A. Block III Div: 6.	326.
	Lily Soong.	26	8 38	1194 B.	327.
	Lee Yoke Lan.	26	8 38	1195.	327.
	Lim See See.	27	8 38	1095 A.	327.
	Lim Khai Hong.	27	8 38	1195 B.	328.
Unnamed child of	Lan Sen Siew.	27	8 38	1227 A.	328.
	Lim Tien Boon.	27	8 38	1228.	328.
Unnamed child of	Lee Hoo Jang.	27	8 38	1228 B.	328.
	Lee Cher Jiew.	28	8 38	1294. Sec: "C" Block IV.	328.
Infant of	Lim Hing Cheng.	28	8 38	1229 A. Block III Div: 6.	329.
do	Loh Ah Hum.	28	8 38	1229 B.	329.
	Leong Luon Juck	28	8 38	1230.	329.
Unnamed child of	Lim Yang Poo.	29	8 38	1231.	329.
	Lim Hup.	29	8 38	1231 B.	330.
	Lim Seng.	29	8 38	1231 C.	330.
	Lim Ah Kow.	29	8 38	1232.	330.
	Lim Sim Boon.	29	8 38	1099 A.	330.
	Low Kim.	30	8 38	1116 A.	330.
	Lim Cho Neo.	30	8 38	1123 A.	331.

	Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unnamed child of	Low Ah Ang.	30	8 38	1233 B. Block III Div: 6.	331.
	Ling Ah Jee.	30	8 38	1235 B.	332.
	Lee Hia Joo.	30	8 38	1224. Sec: "C" block IV.	332.
	Lim Ah Yong.	31	8 38	1270 A. Block III Div: 6.	332.
	Lim Soh Hua.	1	9 38	636. Sec: "C" block IV.	334.
	Lim Jing Hong.	1	9 38	1138 A. Block III Div: 6.	334.
	Lee Poh Choon.	1	9 38	1141 A.	334.
Child of	Lee Sek Kee.	2	9 38	640. Sec: "C" Block IV.	335.
	Lam Chai Chang.	2	9 38	1275 C. Block III Div: 6.	335.
	Lim Thuah.	2	9 38	1159 A.	336.
	Lim Mah Guan.	2	9 38	1160 A.	336.
	Lee Hong.	2	9 38	643. Sec: "C" block IV.	336.
Unnamed child of	Lim Mui Hing.	3	9 38	1277 A. Block III Div: 6.	336.
do	Low Ah Pong.	4	9 38	1312 B.	338.
	Lee Chin Wah.	4	9 38	1171 A.	338.
Unnamed child of	Lim Chuee Hoo.	5	9 38	1314.	339.
Infant of	Lee Choo Kooi.	5	9 38	1317 A.	340.
Child of	Low Kow Vein.	5	9 38	1317 B.	340.
Unnamed child of	Lim Ah Hung.	5	9 38	1317 C.	340.
	Lim Gan Hian.	6	9 38	654. Sec: "C" block IV.	341.
Infant of	Lim Yong Chiang	6	9 38	1318 A. Block III Div: 6.	341.
do	Lim Joon Ket.	6	9 38	1318 C.	341.
do	Lim Kim Wai.	7	9 38	1352 A.	342.
	Loo Kee Long.	7	9 38	1353 A.	343.
	Low Whai Sam.	7	9 38	1354.	343.
	Lim Ah Hio.	8	9 38	1213 A.	344.
	Low Leng Hong.	8	9 38	1214 A.	344.
	Lim Cheng Ho.	8	9 38	1217 A.	344.
Infant of	Lee Boon Kie.	8	9 38	1354 B.	344.
	Lim Keng Woon.	8	9 38	1219 A.	344.
	Loh Yu Li.	9	9 38	1355 B.	345.
	Lee Hum Lui.	9	9 38	660. Sec: "C" block: IV.	345.
	Lim Jee Jook.	10	9 38	1223 A. Block III Div: 6.	345.
	Low Moy Kiah.	10	9 38	1358 C.	346.
Unnamed child of	Lee Mong Ker.	11	9 38	1359.	346.
	Liau Jue.	11	9 38	1243 A.	346.
	Lim Ying Tek.	11	9 38	1244 A.	346.

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Lim Ah Choo	11 9 38	1359 A	Block III Div: 6	347
Lee Ah Yan	11 9 38	1361 A	do	348
Lee Heng	12 9 38	1363	do	349
Unnamed child of Lim Chng Yang	12 9 38	1363 B	do	349
do do Lee Joo Ngce	13 9 38	1396	do	350
do do Lim Beng Guat	13 9 38	1396 C	do	350
Lim Kow	13 9 38	1258 A	do	350
Lee Swan Neo	14 9 38	1711	Sec: "C" Block IV	350
Lee Ah Chee	14 9 38	1398 A	Block III Div: 6	350
Lim Imm Neo	14 9 38	668	Sec: "C" Block IV	351
do do Lee Jng	14 9 38	1259 A	Block III Div: 6	351
Infant of Lam Ah Look	14 9 38	1398 C	do	351
do do Lee Ah Chee	14 9 38	1399 A	do	351
do do Lim Kee Kwi	15 9 38	1402 C	do	352
do do Low Yan Chuan	15 9 38	1266 A	do	353
do do Unnamed child of Lim Chuan Hock	16 9 38	1403 C	do	353
do do Low Cheng Watt	16 9 38	1281 A	do	353
Lim Chin Jiong	16 9 38	1285 A	do	353
Lee Loo Peng	17 9 38	671	Sec: "C" Block IV	354
Lee Kiem Poh	17 9 38	1293 A	Block III Div: 6	354
Lim Ah Leg	17 9 38	1 B	Block III Div: 7	354
Low Heng Fong	17 9 38	2	do	355
do do Unnamed child of Lee Choh	17 9 38	3 A	do	355
do do Lum Kwok Peng	17 9 38	3 C	do	355
do do Low Kim Ew	18 9 38	1723	Sec: "C" Block IV	355
do do Lim Jua Chong	18 9 38	4 A	Block III Div: 7	356
do do Unnamed child of Lim Choo Kang	18 9 38	4 C	do	356
do do Infant of Lim Lai Eng	18 9 38	5	do	356
do do Lim Ah Say	18 9 38	1297 A	Block III Div: 6	356
Lee Jay	19 9 38	1298 A	do	357
Lim Leing Wang	19 9 38	8	Block III Div: 7	357
Lye Hong Foo	19 9 38	8 A	do	357
Lee Seah Boo	20 9 38	1304 A	Block III Div: 6	358
Lee Ah Lee	20 9 38	1307 A	do	358
Lim Har	20 9 38	679	Sec: "C" Block IV	358
Lee Soh Beng	20 9 38	12	Block III Div: 7	359
Lim Duce Siang	21 9 38	1332 A	Block III Div: 6	360

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Lee Ah Moi	21 9 38	43 C	Block III Div: 7	360
Unnamed child of Lee Chye Koh	22 9 38	45	do	361
do do Lim Gook Poh	23 9 38	45 B	do	361
do do Lim Chue Seng	23 9 38	45 C	do	361
do do Unnamed child of Lim Siew Whay	23 9 38	690	Sec: "C" Block IV	361
do do Lim Chuee Chua	23 9 38	47 B	Block III Div: 7	362
do do Loh Ban Kee	23 9 38	1345 A	Block III Div: 6	362
do do Unnamed child of Lai Sze Ngai	23 9 38	47 C	Block III Div: 7	362
do do Lim Cheng Tee	24 9 38	1349 A	Block III Div: 6	362
Lee Bee Lay	24 9 38	1350 A	do	363
Lim Lye Watt	24 9 38	49	Block III Div: 7	363
Lian Jiam	25 9 38	1373 A	Block III Div: 6	364
Lim Soon Ah	25 9 38	1378 A	do	364
do do Infant of Lim Peng Huay	25 9 38	1379 A	do	365
do do Lee Soon Chuan	26 9 38	86	do	365
do do Lim Peng Hong	26 9 38	694	Sec: "C" Block IV	365
do do Lee Ah Young	26 9 38	86 A	Block III Div: 7	366
do do Unnamed child of Lee Boh Kee	26 9 38	86 B	do	366
do do Lee Lee Eng	26 9 38	87	do	366
do do Lee Tam Bee	26 9 38	87 A	do	366
do do Lim Chuee Ann	26 9 38	87 C	do	366
do do Lim Boek	26 9 38	1384 A	Block III Div: 6	366
do do Mrs. Lee Chew Eng	27 9 38	1437	Sec: "C" Block IV	366
do do Leong Ah Woon	27 9 38	88 A	Block III Div: 7	367
do do Lim Jiau	27 9 38	699	Sec: "C" Block IV	367
do do Unnamed child of Lee Ong Jech	27 9 38	89 C	Block III Div: 7	367
do do Lia Boh Keain	27 9 38	90	do	367
do do Lee Heng Lam	27 9 38	90 A	do	367
do do Low Lai Sum	27 9 38	90 B	do	367
do do Leong Ah Lim	27 9 38	90 C	do	367
do do Lim Ah Eng	27 9 38	91	do	368
do do Lee Bah	28 9 38	91 B	do	368
do do Lee Choon Eng	28 9 38	1388 A	Block III Div: 6	368
do do Unnamed child of Lee Ah Ying	28 9 38	98 C	Block III Div: 7	369
do do Lim Gek Cheng	29 9 38	127 A	do	370
do do Lee Sam	29 9 38	1412 A	Block III Div: 6	370
do do Unnamed child of Lee Thiam Pook	30 9 38	130	Block III Div: 7	371

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unnamed child of Lim See Tee	30 9 38	130 B	Block III Div: 7	371
Lim Soh Hoh	30 9 38	1421 A	Block III Div: 6	371
Lim Khai Huat	30 9 38	130 C	Block III Div: 7	371
Lim Moei Sang	1 10 38	1423 A	Block III Div: 6	371
Lucey Jan	1 10 38	131	Block III Div: 7	372
Lim Geok Lan	2 10 38	705	Sec: "C" Block IV	372
Lim Hup	2 10 38	1430 A	Block III Div: 6	373
Lee Ah Huay	2 10 38	1433 A	do	374
Ling Ah Beng	2 10 38	137 A	Block III Div: 7	374
Son of Lee Jay	3 10 38	170 A	do	375
Lueh Peng Hung	3 10 38	18 A	do	375
Lee Pek Jwa	4 10 38	172 A	do	375
Lee Ah Low	4 10 38	19 A	do	375
Ling Ah Lay	4 10 38	173 A	do	376
Lim Ah Koon	4 10 38	20 A	do	376
Unnamed child of Lim Cheng Poo	5 10 38	173 B	do	376
Lim Ah Heuk	5 10 38	174 A	do	376
Unnamed child of Low Ah Bee	5 10 38	175	do	376
Lau Lim Hoi	5 10 38	176 A	do	377
Lee Goh Kia	6 10 38	176 C	do	377
Unnamed child of Lee Chap Seng	6 10 38	177 C	do	378
Lew Kok Kin	6 10 38	179 C	do	378
Lim Wan Kar	7 10 38	34 A	do	378
Lim Ang Liang	7 10 38	35 A	do	378
Lim Ah Lek	7 10 38	180 A	do	379
Lim Siew Hoon	7 10 38	180 B	do	379
Unnamed child of Lee Kwang Hoon	7 10 38	180 C	do	379
do Lim You Kim	7 10 38	211 B	do	379
Lim Whatt	7 10 38	37 A	do	379
Lim Swee	8 10 38	710	Sec: "C" Block IV	380
Lim Ah Joon	8 10 38	213 C	Block III Div: 7	380
Loi Nee Kai	8 10 38	39 A	do	380
Lee Ban Heng	9 10 38	214 B	do	380
Lerk Siah	9 10 38	711	Sec: "C" Block IV	380
Lim Ah Hong	9 10 38	215 A	Block III Div: 7	381
Lim Liam	9 10 38	56 A	do	381
Lim Swan Neo	10 10 38	216 A	do	381

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Lee In	10 10 38	61 A	Block III Div: 7	381
Low How	10 10 38	62 A	do	382
Infant of Lee Hong Kuen	10 10 38	219 B	do	382
Low Ah Heng	10 10 38	72 A	do	383
Lee Kah Choon	10 10 38	221 A	do	383
Infant of Lim Ah Puay	11 10 38	222 B	do	384
Lim Soon Whatt	11 10 38	76 A	do	384
Ling Ah Ngai	11 10 38	77 A	do	384
Lim Chin Eck	12 10 38	1688	Sec: "C" Block IV	384
Lee Ah Aye	12 10 38	256	Block III Div: 7	385
Baby of Lim Yee	12 10 38	256 A	do	385
Lee Ah Kuan	12 10 38	716	Sec: "C" Block IV	385
Lew Lian Seng	12 10 38	81 A	Block III Div: 7	385
Lim Soo Kiang	13 10 38	257 C	do	386
Ling Heng Ong	13 10 38	259	do	386
Lim Jang	14 10 38	720	Sec: "C" Block IV	387
Lau Ah Yew	14 10 38	262 A	Block III Div: 7	387
Child of Lim Kah Bok	14 10 38	262 B	do	387
do Lim Cheng Jeng	14 10 38	265	do	388
Lee Yu	15 10 38	108 A	do	388
Lim Ah Nee	15 10 38	297 A	do	388
Lim Ah Kheo	15 10 38	109 A	do	389
Lim Ah Lek	15 10 38	297 C	do	389
Child of Loh Yin	15 10 38	298	do	389
Low Choon Kim	15 10 38	298 B	do	389
Lim Ang Moh	15 10 38	299 A	do	389
Lim Aye	16 10 38	723	Sec: "C" Block IV	389
Lim Chew Kooi	16 10 38	113 A	Block III Div: 7	390
Unnamed child of Lee Jee Phai	16 10 38	301 A	do	390
Low Quay Jhos	17 10 38	115 A	do	390
Lim Seng Hong	17 10 38	302 A	do	391
Lee Kwee Hway	17 10 38	302 C	do	391
Lim Yoh Swan	18 10 38	119 A	do	391
Low Nong Nong	18 10 38	120 A	do	391
Child of Lee Quay Moh	18 10 38	304	do	391
Lim Swan	19 10 38	123 A	do	392
Lee Ah Bah	19 10 38	305 B	do	392

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Child of Lee Wai Sin:	19 10 38	307A	Block III Div: 7	393
Loh Peng Seng:	19 10 38	307C	do	393
Lee Ah Bah:	19 10 38	308	do	393
Infant of Loh Sin:	20 10 38	126A	do	393
Lee Ah Goh:	21 10 38	341	do	394
Lim Ah Fun:	21 10 38	341A	do	394
Lim Hui Choo:	21 10 38	341B	do	394
Lee Ah Wah:	21 10 38	341C	do	394
Unnamed child of Lee Chee Horn:	22 10 38	343A	do	395
Loo Ah Jai:	22 10 38	155A	do	395
Lim Kim Song:	23 10 38	731	Sec: C Block: IV	395
Leong So Ha:	23 10 38	345A	Block III Div: 7	396
Lim Gook Eng:	24 10 38	159A	do	396
Li Yok:	24 10 38	347	do	397
Loo Jhean Huat:	24 10 38	165A	do	397
Lim Hoe:	25 10 38	166A	do	398
Lim Ha:	25 10 38	737	Sec: C Block: IV	398
Leong Fook Yuen:	25 10 38	383	Block III Div: 7	398
Lee Pang:	25 10 38	168A	do	398
Lee Hua:	26 10 38	385	do	399
Unnamed child of Lee Joo Ngee:	26 10 38	385A	do	399
Lucy Jay:	27 10 38	386C	do	400
Lee Jiah Beng:	27 10 38	387A	do	400
Unnamed child of Liew Hong Sun:	27 10 38	388	do	400
Lim Sin Hin:	28 10 38	388A	do	400
Child of Lim Lay Kay:	28 10 38	388C	do	401
Infant of Loh Kai Shui:	28 10 38	389	do	401
Lim Jien Song:	28 10 38	389A	do	401
Lim Mong Huay:	28 10 38	390	do	401
Lee Nek Muai:	29 10 38	197A	do	402
Lim Pien:	29 10 38	202A	do	402
Unnamed child of Lim Hup:	29 10 38	392A	do	402
do Loh Ai:	30 10 38	426A	do	403
Lee Kay Huat:	30 10 38	427	do	403
Lim Saw Thong:	30 10 38	210A	do	403
Lee Bee Loh:	30 10 38	428C	do	404
Lim Poh Huay:	31 10 38	223A	do	404

(continue on page: 256)

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Roney Yeo	12 1 38	260	Block IV Div: 4	38
Rosy Lee	29 3 38	1163	do	120
Unnamed child of Raymond Sin Yin Chuek:	6 12 38	734A	Block III Div: 7	441
do Ruby Koh:	8 12 38	773	do	443

Names Date of Interment No. of Grave Division Page in Register

Names Date of Interment No. of Grave Division Page in Register

Unnamed child of	Lim Wee Chye:	31	10	38	431 B.	Block III Div: 7.	405	
	Lim Joo:	21	10	38	433 A.	do	405	
Unnamed child of	Lim Bee Joo:	1	11	38	434 A.	do	406	
	Lee Chong Meng:	1	11	38	436 C.	do	406	
	Lim Nghee Wah:	1	11	38	238 A.	do	406	
Infant of	Lim Ah Ling:	1	11	38	240 A.	do	406	
	Liang Chek:	2	11	38	469 A.	do	407	
	Lim Ah Joo:	2	11	38	470 B.	do	407	
	Lim Sioh Chwee:	3	11	38	744.	Sec: C' Block: IV	408	
	Lim Sah Sye:	3	11	38	247 A.	Block III Div: 7.	408	
	Lee Peck Hae:	3	11	38	471 C.	do	408	
	Lee Sai Nooy:	3	11	38	472 A.	do	408	
	Ling Hee Sung:	4	11	38	745.	Sec: C' Block: IV	408	
	Lee Cheo Tee:	4	11	38	473 C.	Block III Div: 7.	409	
	Lim Guan Chom:	4	11	38	474 C.	do	409	
Child of	Ling Loy Kin:	4	11	38	250 A.	do	409	
	Lee Liew Ngce:	5	11	38	476 A.	do	410	
	Leow Cha Kong:	6	11	38	477 C.	do	411	
	Lee Ah Kiew:	6	11	38	276 A.	do	411	
	Lee Ah Lak:	7	11	38	479.	do	411	
	Low Lye Watt:	7	11	38	284 A.	do	412	
	Lim Leng Seng:	8	11	38	290 A.	do	413	
	Loh Heng Beng:	8	11	38	292 A.	do	413	
	Loo Choo:	8	11	38	293 A.	do	413	
	Unnamed child of	Lim Bee:	8	11	38	514 C.	do	413
		Loh Ah Loy:	8	11	38	515 B.	do	414
		Lam Ah Han:	9	11	38	517 A.	do	414
		Low Ah Lim Moi:	9	11	38	517 C.	do	414
	Child of	Lim Ah Pang:	9	11	38	312 A.	do	414
		Lim Siang:	9	11	38	518 C.	do	414
		Lee Kak Wch:	10	11	38	323 A.	do	415
	Child of	Lim Hye San:	10	11	38	325 A.	do	415
Lum Ah Yang:		10	11	38	520.	do	416	
Lee Phio:		10	11	38	520 A.	do	416	
Lim Bee Ing:		10	11	38	520 C.	do	416	
Lim Sek Joo:		10	11	38	330 A.	do	416	
Lau Yong Cheng:		11	11	38	555.	do	417	

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Lim Bok Kway	11 11	38 555A	Block III Div: 7	417
Lim Peng Nam	11 11	38 556	do	417
Lim Ah Jee	11 11	38 556A	do	417
Unnamed child of Lim Cher Van	12 11	38 335A	do	417
Unnamed child of Low Yean	12 11	38 556C	do	417
Lim Chin	12 11	38 754	Sec: "C" Block: IV	417
Lim Png Kin	12 11	38 557C	Block III Div: 7	418
Lim Jiang Huat	12 11	38 559	do	418
Lim Chwee Lee	14 11	38 356A	do	420
Lim Ah Jah	14 11	38 352A	do	420
Unnamed child of Lim Jack Kwee	14 11	38 563	do	420
Lim Khai Cheng	14 11	38 362A	do	420
Loh Yeo Lin	14 11	38 366A	do	420
Unnamed child of Lee Moh	14 11	38 598B	do	421
do	14 11	38 599	do	421
Lim Chwee Kuan	15 11	38 370A	do	421
Lee Yew	15 11	38 758	Sec: "C" Block: IV	423
Unnamed child of Lau Pin Jack	17 11	38 603A	Block III Div: 7	423
Lim Chew	17 11	38 603B	do	423
Loo Chin Yang	17 11	38 376A	do	423
Unnamed child of Lim Kim Kway	17 11	38 604A	do	424
Lee Joo Ngee	18 11	38 604B	do	424
Loo Ah Jee	18 11	38 604C	do	424
Lim Seng Kim	18 11	38 378A	do	424
Lim Wan Choo	18 11	38 605B	do	424
Child of Lim Bah Bee	18 11	38 605C	do	424
Lee Jiong Ho	18 11	38 606A	Block: III Div: 7	425
Leow Leong Kim	19 11	38 763	Sec: "C" Block: IV	425
Lim Eng Kian	19 11	38 606A	Block: III Div: 7	425
Lee Chin	19 11	38 606C	do	425
Infant of Leo Yew Lee	19 11	38 403A	do	426
Child of Leo Hong San	20 11	38 609C	do	427
Lye Mow	21 11	38 641A	do	427
Lim Ah Moi	21 11	38 414A	do	427
Ling Lee Poh	22 11	38 645B	do	429
Child of Lau Hong Wui	24 11	38 647A	do	429
do	24 11	38 424A	do	430
Lim Ann	24 11	38 424A	do	430
Lee Geok Sin	25 11	38 424A	do	430

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Lim Chun Thye	25 11	38 768	Sec: "C" Block: IV	430
Unnamed child of Lee Leng Kew	25 11	38 649A	Block III Div: 7	430
Low Chia	26 11	38 442A	do	431
Lim Chin Leong	26 11	38 448A	do	431
Lim Boon Seng	26 11	38 651	do	431
Loh Hock Kang	26 11	38 652C	do	432
Lily Jan	27 11	38 773	Sec: "C" Block: IV	432
Ling Ah Kow	27 11	38 685C	Block III Div: 7	433
Unnamed child of Lee Ah Seng	28 11	38 686C	do	433
Loh Nghce Hock	29 11	38 776	Sec: "C" Block: IV	434
Lim Ah Pong	29 11	38 690	Block III Div: 7	435
Low Chee Chai	29 11	38 690C	do	435
Lee Kim Boek	30 11	38 1253	Sec: "C" Block: IV	435
Loh Moi Moi	1 12	38 692	Block III Div: 7	436
Lim Eng Eow	2 12	38 784	Sec: "D" Block: III	436
Child of Lim Chwee Lim	2 12	38 488A	Block III Div: 7	436
Lee Choon Nam	2 12	38 694	do	437
Lee Ang Siang	2 12	38 727A	do	437
Ling Say Yoke	2 12	38 728A	do	438
Lim Jua Piah	3 12	38 497A	do	438
Lim Boon Loo	3 12	38 500A	do	438
Child of Lim Siow Phoo	3 12	38 729A	do	438
Low Ah Guan	4 12	38 785	Sec: "C" Block: IV	439
Lee Ann	4 12	38 788	do	439
Loh Ah Hong	4 12	38 731A	Block: III Div: 7	439
Lim Swan Neo	5 12	38 789	Sec: "C" Block: IV	439
Lee Swan Loh	5 12	38 505A	Block: III Div: 7	440
Child of Lim Hong Yang	5 12	38 732C	do	440
do	5 12	38 733	do	440
do	5 12	38 733B	do	441
do	5 12	38 735	do	441
Low Wai Jow	6 12	38 735B	do	442
Liau Jeng	6 12	38 532A	do	442
Child of Loh Pak Niam	6 12	38 770C	do	442
Low Peng Koon	8 12	38 542A	do	443
Lim Choon Jay	8 12	38 544A	do	443
Lim Leng Sui	9 12	38 546A	do	444

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unnamed child of Lee Boon Kang	9 12 38	547A	Block III Div: 7.	444
Loh Chak Siam	9 12 38	774B	do	444
Lim Goh	10 12 38	551A	do	445
Lim Boon Thoh	10 12 38	554A	do	445
Low Sing Ngat	10 12 38	777A	do	446
Lua Thong Nam	10 12 38	777C	do	446
Child of Lee Kit Huat	10 12 38	778	do	446
Low Soo Ngee	10 12 38	778A	do	446
Lee Kah Koon	10 12 38	778C	do	446
Lai Chew Lin	10 12 38	813	do	446
Leow Yeng Cheong	10 12 38	813A	do	446
Ling Guet Kew	11 12 38	813B	do	447
Lee Ah Poo	11 12 38	814	do	447
Lim Hock Tee	12 12 38	815C	do	448
Lee Kim Pong	12 12 38	850	Sec: "C" Block: IV	448
Lim Chong Pek	12 12 38	802	do	448
Low Hung Kway	13 12 38	589A	Block III Div: 7.	449
Lim Char	13 12 38	803	Sec: "C" Block: IV	449
Lim Jew Jung	13 12 38	817B	Block: III Div: 7.	449
Lim Cheng Choh	13 12 38	593A	do	449
Low Ah Hong	13 12 38	594A	do	449
Low Ah Tee	13 12 38	817C	do	449
Unnamed child of Lee Moo	14 12 38	819A	do	450
do Lam Ah Chin	14 12 38	819B	do	450
Infant of Leong Wah	14 12 38	819C	do	450
Child of Lim Hong Boon	14 12 38	820B	do	450
Lee Hoh Koon	14 12 38	821A	do	450
Lim Hwee Leong	16 12 38	857B	do	452
Lee Ah Jooi	17 12 38	858C	do	453
Lee Geok Choo	17 12 38	626A	do	453
Low Ah Chiang	17 12 38	629A	do	453
Unnamed child of Lim Keh Hoon	17 12 38	859A	do	453
Lim Hoi	17 12 38	860	do	454
Leow Siew	18 12 38	634	do	454
Lim Kim Neo	18 12 38	817	Sec: "C" Block: IV	454
Lee Poon Soon	18 12 38	816	do	454
Loh Tai Yuen	18 12 38	818	do	455

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Lim Eng Hin	18 12 38	861A	Block III Div: 7	455
Child of Lim Swan Seng	19 12 38	864B	do	456
Lee Yah	19 12 38	637A	do	456
Lee Swee Cheng	19 12 38	865	do	456
Leong Soh Chye	19 12 38	865B	do	456
Lee Eng Seng	19 12 38	866C	do	457
Lam Siaw On	19 12 38	867	do	457
Lee Ling	19 12 38	639A	do	457
Lee Geok Hong	20 12 38	822	Sec: "C" Block: IV	457
Child of Lee Poh Jay	20 12 38	900	Block III Div: 7.	458
do Lim Chap Tai	21 12 38	902B	do	459
Lim Chai Hoon	21 12 38	667A	do	459
Low Ah Moey	21 12 38	904A	do	460
Loh Ah Sai	22 12 38	905B	do	460
Lim Ah Soon	22 12 38	905C	do	460
Unnamed child of Lee Jiong Lim	23 12 38	907C	do	461
Child of Lim Kim Seng	23 12 38	908B	do	461
Lim Hock Seng	24 12 38	909C	do	462
Lim Kim Joh	24 12 38	677A	do	462
Lim Cheng Choo	24 12 38	679A	do	462
Lim Jiong Jong	24 12 38	680A	do	462
Leow Hong Meng	24 12 38	681A	do	462
Low Ah Pang	24 12 38	683A	do	462
Loh See	24 12 38	828	Sec: "C" Block: IV	463
Lim Boek Seah	25 12 38	942	Block III Div: 7.	463
Lim Chye Huat	25 12 38	830	Sec: "C" Block: IV	463
Lim Siew Chiang	25 12 38	942A	Block III Div: 7.	463
Lim Eng Keong	26 12 38	942C	do	464
Lim Ye Jy	26 12 38	831	Sec: "C" Block: IV	464
Lim Kee Ling	26 12 38	943	Block III Div: 7.	464
Lim Lee	26 12 38	712A	do	464
Low Gek Lee	26 12 38	944	do	464
Unnamed child of Lee Oi Kuen	26 12 38	944C	do	464
Loh Kim Seng	26 12 38	945B	do	465
Low Chin Wah	26 12 38	946A	do	465
Lai Har	26 12 38	715A	do	465
Low Geok	27 12 38	716A	do	465

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Infant of Lan Hai Chee:	27 12 38	947C	Block III Div. 7	465
Lee Poh Keow:	27 12 38	947B	do	466
Lee Wan Cheong:	28 12 38	720A	do	466
Lim Sok Kim:	28 12 38	949A	do	466
Unnamed daughter of Lian Chwee Choon:	28 12 38	949C	do	467
Lim Kim Yung:	29 12 38	951B	do	467
Infant of Low Hong Ying:	29 12 38	952	do	467
Lee Ee:	29 12 38	953	do	467
Infant of Lim Boon Joo:	30 12 38	985A	do	468
Liao Yu Pin:	30 12 38	986	do	468
Lim Soh Yang:	30 12 38	987A	do	468
Low Ah Chye:	31 12 38	724A	do	469
Unnamed child of Ling Ah Kim:	31 12 38	987C	do	469
Lee Im Teck:	1 1 39	748A	do	469
Lim Lai Keng:	1 1 39	751A	do	469
Lee Lye Jong:	1 1 39	989	do	470
Law Chorn Guan:	2 1 39	840	Sec: "C" Block IV	470
Lim Ah Poh:	2 1 39	754A	Block III Div: 7	470
Lim Boon Seng:	2 1 39	990	do	470
Lee Jong Kee:	2 1 39	839	Sec: "C" Block IV	470
Lim Chee Lum:	2 1 39	991	Block III Div: 7	470
Infant of Lau Yee:	2 1 39	991A	do	471
Unnamed child of Lim Mui Kiang:	3 1 39	992B	do	471
do	3 1 39	992C	do	471
Lim Ah Moy:	3 1 39	995	do	472
Infant of Lee Lan Jin:	3 1 39	996	do	472
Child of Lim Chow Ah:	4 1 39	1029A	do	473
Lim Soon Kiah:	4 1 39	1030B	do	473
Lim Bah Chee:	6 1 39	1031C	do	474
Unnamed child of Lim Song Leng:	6 1 39	1032A	do	474
Lee Jong:	6 1 39	1033A	do	474
Lim Lek Lek:	6 1 39	1033C	do	475
Lim Chwee Cheng:	7 1 39	844	Sec: "C" Block IV	475
Low Sos Koon:	7 1 39	1035C	Block III Div: 7	476
Lee Ngam Chai:	7 1 39	1036	do	476
Lee Jian Yew:	7 1 39	1036A	do	476
Low Im:	8 1 39	846	Sec: "C" Block IV	476

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Leong Yin:	9 1 39	1071A	Block III Div: 7	478
Leung Ah Ho:	9 1 39	803A	do	478
Lim Meng Chee:	10 1 39	1072	do	479
Child of Lee Eng Jong:	10 1 39	1072A	do	479
Lee Soh Har:	10 1 39	1074	do	479
Unnamed child of Lim Kee Seng:	11 1 39	1074C	do	480
Lee Ah Yin:	11 1 39	809A	do	480
Law Oi:	11 1 39	811A	do	481
Lim Cheng Swee:	11 1 39	609	Sec: "C" Block III	481
Loo Quek Jee:	12 1 39	1079	Block III Div: 7	481
Lim Tee Choon:	12 1 39	1080A	do	482
Lim Jay:	13 1 39	857	Sec: "C" Block IV	482
Ling Ah Khong:	13 1 39	831A	Block III Div: 7	482
Infant of Lam Ah Joo:	13 1 39	1081A	do	482
Unnamed child of Lee Siew Ang:	13 1 39	1081C	do	483
Lim Jong Kee:	13 1 39	1082	do	483
Lim Choon Hai:	13 1 39	1114	do	483
Lim Way Seng:	14 1 39	858	Sec: "C" Block IV	484
Lim Bah Bee:	14 1 39	1114B	Block III Div: 7	484
Loo Gek Neo:	14 1 39	860	Sec: "C" Block IV	484
Lim Khay Lak:	15 1 39	1094 1/2 102	do	485
Lee Hong:	15 1 39	845A	Block III Div: 7	485
Low Jong:	16 1 39	849A	do	485
Infant of Lee Ah Boon:	16 1 39	1116B	do	485
Lee Chow:	17 1 39	869A	do	486
Child of Lim Eng Chuan:	17 1 39	1119B	do	487
Lim Keng Chye:	17 1 39	872A	do	487
Lim Huay Woo:	18 1 39	878A	do	488
Loh Ken Chee:	18 1 39	1121C	do	488
Lim Chew Liang:	19 1 39	882A	do	488
Leo Jay:	19 1 39	869	Sec: "C" Block IV	488
Lee Siang Gerk:	19 1 39	1124A	Block III Div: 7	489
Leow Suah:	20 1 39	888A	do	490
Low Jek King:	20 1 39	1157	do	490
Leong Chee Jee:	20 1 39	1157C	do	490
Child of Loh Kim Chua:	20 1 39	1158B	do	491
Lim Huay:	20 1 39	912A	do	491

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Child of Lim Kim Leong	21	39	1159 B. Block III Div: 7.	491.
do Low Jock Poo	21	39	1160. do	491.
do Lim Kai Hee	22	39	1162. do	492.
do Leong Choon	22	39	1162A. do	492.
do Leong Choon	22	39	1162B. do	492.
Child of Lim Oh Kiat	22	39	879. Sec: "C" Block: IV.	493.
Lee Siok Jiew	23	39	1164A. Block III Div: 7.	493.
Lim Book	23	39	924A. do	493.
Low Kit Leng	23	39	1165. do	493.
Low Eng Choon	23	39	925A. do	494.
Law Hing Niang	25	39	1166C. do	494.
Lim Choon Hock	25	39	882. Sec: "C" Block: IV.	495.
Lim Pheok Khim	25	39	1200C. Block III Div: 7.	495.
Lim Eng Sing	26	39	885. Sec: "C" Block IV	496.
Child of Lim Wee Lai	26	39	1202C. Block III Div: 7.	496.
Low Cheng Swee	26	39	886. Sec: "C" Block IV	497.
Lian Geok	27	39	960A. Block III Div: 7	497.
Child of Lee Ah Cheng	27	39	1205A. do	497.
do Leong Leng Jan	27	39	1206. do	498.
Low Seah Imm	28	39	890. Sec: "C" Block IV	498.
Lim Swee Eng	28	39	1207B. Block III Div: 7.	499.
Lai Heng	28	39	1208. do	499.
Lim Lye Heng	29	39	970A. do	499.
Lim Whye Jock	29	39	894. Sec: "C" Block IV.	499.
Lee Siew Juan	29	39	972A. Block III Div: 7.	500.
Child of Lee Ah Kee	29	39	1209A. do	500.
do Low Oh Neo	30	39	1210B. do	500.
Child of Lim Kee	30	39	981A. do	500.
Lim Sim Hee	30	39	1244B. do	501.
Loy It Chin	30	39	1244C. do	501.
Low Lye Koh	30	39	1245. do	501.
Child of Lim Poh	31	39	896. Sec: "C" Block IV.	501.
Lim Hong Chuah	31	39	1246A. Block III Div: 7.	502.
Loh Ang Moh	31	39	1001A. do	502.
Low Aye Cher	31	39	1002A. do	502.
Lee Hong Giew	31	39	1247. do	502.
Child of Low Hoe Seng	31	39	1247A. do	502.

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Looi Kee Ling	31	39	1247B. Block III Div: 7.	502.
Lum Ah Chai	31	39	1247C. do	502.
Lee Jong Chuan	31	39	1003A. do	503.
Lim Chin Poh	1	2	898. Sec: "C" Block IV	503.
Lee Kim	1	2	902. do	503.
Ling Id Lek	1	2	1007A. Block III Div: 7	503.
Loh Joh Sim	1	2	1009A. do	503.
Liew Yong Fook	1	2	1248C. do	503.
Lee Jian Lye	1	2	1018A. do	504.
Lim Ah Jah	2	2	1025A. do	504.
Child of Low Toze Neo	2	2	1251C. do	505.
do Lim Chin Seng	2	2	1252. do	505.
do Lam Eng Wah	2	2	1252B. do	505.
do Lim Wah Song	2	2	1252C. do	505.
do Lim Meng Wah	3	2	1253C. do	506.
Lee Ee Peng	4	2	1045A. do	506.
Lee Sing	4	2	1048A. do	506.
Loh Ah Jee	4	2	1254C. do	506.
Lue Si So	5	2	1255. do	507.
Low Book Han	5	2	912. Sec: "C" Block IV	508.
Lim Ah Yung	5	2	1056A. Block III Div: 7	508.
Child of Lim Ah Kiew	5	2	1289B. do	508.
do Lee Jung	6	2	1290A. do	508.
Lim Boy Chong	6	2	1064A. do	509.
Lee Choon Pin	7	2	913. Sec: "C" Block IV	509.
Leong Ah Soo	7	2	1292C. Block III Div: 7	509.
Lim Joo Chong	7	2	1293C. do	510.
Lim Lian Hai	8	2	1294. do	510.
Child of Loy Jock Joo	9	2	1295A. do	511.
Lim Chee Cheng	9	2	918. Sec: "C" Block IV	511.
Low Ah Moi	9	2	1295B. Block III Div: 7.	511.
Child of Lim Boon Kim	10	2	1296C. do	512.
Unnamed child of Lam Sang	10	2	1297A. do	512.
Lim Cheow Yee	11	2	1297C. do	512.
Low Fong Whatt	11	2	1093A. do	512.
Lee Lah	11	2	1096A. do	512.
Lim Low Cheng	11	2	1097A. do	512.

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unnamed child of Lim Ah Kin:	11 2 39	1299	Block III Div: 7.	513.
Lim Ah Choon:	11 2 39	1098A	do	513.
Unnamed daughter of Lim Boh Eng:	12 2 39	1300C	do	514.
Lim See:	12 2 39	1127A	do	514.
Lai Phun Lin:	12 2 39	1128A	do	514.
Lee Kit Sia:	13 2 39	1304	do	515.
Lim Yang Boon:	13 2 39	1304A	do	515.
Lee Hye Cheng:	14 2 39	925	Sec: "C" Block IV	516.
Low Lam Seng:	14 2 39	1304C	Block III Div: 7.	516.
Low Boon:	14 2 39	1148A	do	516.
Lim Ah Kar:	14 2 39	1305C	do	516.
Leng Ai Heng:	14 2 39	1306C	do	517.
Lim Badong:	15 2 39	1169A	do	517.
Law Hiap Weng:	15 2 39	1323	do	518.
Lim Gee:	15 2 39	927	Sec: "C" Block IV	518.
Lew See Chan:	15 2 39	1333A	Block III Div: 7.	518.
Lee Chan:	16 2 39	928	Sec: "C" Block IV	518.
Child of Lim Cheng Yiah:	16 2 39	1334B	Block III Div: 7.	519.
Leng Sai Seng:	17 2 39	1336	do	519.
Child of Lim Kia Day:	18 2 39	1338A	do	520.
Lim Geok Nai:	19 2 39	933	Sec: "C" Block IV	521.
Child of Lee Yeng Jan:	20 2 39	1339C	Block III Div: 7.	521.
Infant of Lim Chung Fong:	20 2 39	1340	do	521.
Lee Ah Hong:	20 2 39	1341C	do	522.
Lim Cheok Seng:	20 2 39	935	Sec: "C" Block IV	523.
Lim Swee Eng:	21 2 39	936	do	523.
Lim Siew Har:	21 2 39	1343	Block III Div: 7.	523.
Ling Ee Ngoh:	21 2 39	1256A	do	524.
Low Hoh Chiang:	21 2 39	1345A	do	524.
Leng Ah Moi:	21 2 39	1346B	do	524.
Lim Jung Yew:	22 2 39	1259A	do	525.
Lee Hiew:	23 2 39	1263A	do	525.
Low Chuat:	23 2 39	1264A	do	525.
Child of Low Ah Wang:	23 2 39	1348B	do	526.
Unnamed child of Lim Yan Heng:	24 2 39	1349	do	526.
Lim Hong:	24 2 39	1271A	do	526.
Lim Jwa Chye:	24 2 39	1272A	do	526.

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Lee Chin Eng:	25 2 39	944	Sec: "C" Block IV	527.
Low Yeong:	25 2 39	1275A	Block III Div: 7.	527.
Lim Ah Gong:	25 2 39	1350B	do	527.
Child of Lee Ah Chan:	25 2 39	1351	do	527.
Leng Ah Sim:	25 2 39	1277A	do	528.
Lim Soh Heng:	25 2 39	1351A	do	528.
Child of Loh Wah Jai:	25 2 39	1376	do	528.
do Loh Wah Jai:	25 2 39	1376A	do	528.
Lee Kee Chuan:	26 2 39	1281A	do	528.
Lim Chin Chye:	26 2 39	947	Sec: "C" Block IV	528.
Lim Cheong Wee:	26 2 39	1286A	Block III Div: 7.	529.
Infant of Leng Jai Seow:	27 2 39	1377C	do	529.
Child of Lai Ah Sing:	27 2 39	1378	do	529.
Low Choo Luan:	27 2 39	1379	do	530.
Ling Pang Juck:	28 2 39	1380A	do	531.
Low Beng Jim:	3 3 39	956	Sec: "C" Block IV	533.
Ling Hong Choh:	3 3 39	1331A	Block III Div: 7.	533.
Lim Jung Seah:	3 3 39	1352A	do	533.
Low Boon Lye:	3 3 39	1386A	do	534.
Low Say Teoh:	4 3 39	1355A	do	534.
Child of Lim Koh Boon:	4 3 39	1387A	do	534.
Lee Choh Nori:	4 3 39	1387B	do	534.
Loh Ah San:	5 3 39	1388B	do	535.
Lo Keng Yee:	5 3 39	1388C	do	535.
Lim Joh Poon:	5 3 39	1389	do	535.
Lim Bee Hoi:	6 3 39	1389C	do	535.
Infant of Lim Boon Eng:	6 3 39	1390C	do	536.
Lim Ah Pak:	6 3 39	1392	do	536.
Unnamed child of Ling Ah Moy:	6 3 39	1392A	do	536.
Lim Cheok:	7 3 39	963	Sec: "C" Block IV	537.
Lee Pong Sye:	7 3 39	1393	Block III Div: 7.	537.
Lim Kim:	7 3 39	1400A	do	537.
Low Jwe Wan:	7 3 39	1393B	do	537.
Child of Loh Yin Choon:	7 3 39	1393C	do	537.
Lim Ah Kow:	7 3 39	1394	do	538.
Lee Soo Ha:	7 3 39	1394A	do	538.
Lim Koh Jye:	9 3 39	1407A	do	538.

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Lim Ee Nor	9 3 39	1408A	Block III Div: 7	538
Lee Cheng Kiat	9 3 39	1395	do	538
Lim Joo Lit	9 3 39	1420A	do	539
Child of Lee Khim Wah	9 3 39	1421	do	539
Loo Lian Chan	9 3 39	1421C	do	539
Lim Wkra Chuan	10 3 39	1424	do	540
Lim Choo San	10 3 39	1440A	do	540
Leah Kuan	11 3 39	965	Sec: C Block IV	540
Lim Ah Choo	11 3 39	1425B	Block III Div: 7	541
Lee Bok Su	11 3 39	1448A	do	541
Lee Seow Khim	11 3 39	1426A	do	542
Low Chom Jeong	11 3 39	1449A	do	542
Child of Lim Ah Chong	11 3 39	1426C	do	542
Lim Kian	12 3 39	1450A	do	542
Lee Pay	12 3 39	970	Sec: C Block IV	542
Unnamed child of Lim Seck Hong	12 3 39	1427	Block III Div: 7	542
Lim Chiang Hong	12 3 39	1453A	do	542
Lim Ah Lee	12 3 39	1428A	do	543
Lee Ah Moey	14 3 39	1433B	do	543
Lim Ngoo	14 3 39	1488A	do	545
Child of Lim Ow Neo	14 3 39	1434B	do	546
Lim Ka Ee	14 3 39	1489A	do	546
Lim Siew Eng	15 3 39	1436A	do	546
Lee Ning Sing	16 3 39	1499A	do	547
Unnamed child of Lim Kim Pong	17 3 39	1465B	do	548
Lee Nooi Kee	18 3 39	18A	Block III Div: 8	549
Lim Song Tee	18 3 39	1467	Block III Div: 7	550
Low Ah Choo	19 3 39	20A	Block III Div: 8	550
Lim Chuee Khoo	19 3 39	984	Sec: C Block IV	551
Lee Whye Chan	19 3 39	1470A	Block III Div: 7	551
Lim Swee Heng	20 3 39	29A	Block III Div: 8	551
Lai Sow San	20 3 39	1472A	Block III Div: 7	552
Lock Loi Cheng	21 3 39	1474	do	552
Lim Swee Soon	21 3 39	1474C	do	553
Lim Ah Quee	22 3 39	43A	Block III Div: 8	554
Lim Chua Yee	22 3 39	1477A	Block III Div: 7	554
Child of Leong Siew Kee	22 3 39	1477B	do	555

(continue on Page 70)

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Song Ah Chee	13 12 37	119	Block II Div 4	1
Seah Kim Ho	15 12 37	141C	do	2
Baby of Ong Wan Joo	17 12 37	145C	do	5
Chung Ahow Piah	17 12 37	1176A	Block III Div 3	6
Soh Kim Pak	18 12 37	133	sect. "E" Block IV	6
Soh Ah Tee	19 12 37	150C	Block III Div 4	8
Lim Kim	20 12 37	16A	do	9
Lim Ah Pah	20 12 37	17A	do	9
Daughters of Lim Mah Song	22 12 37	178	do	12
Awah Ah Yan	25 12 37	186B	do	15
Child of Chew Soo Teck	25 12 37	188	do	16
Child of Seah Don Seng	26 12 37	189B	do	17
Sia Kim Hian	26 12 37	189C	do	17
Soon Ah Teck's child	27 12 37	194C	do	18
Lim Seng	28 12 37	120A	do	18
Soh Wan Seng	28 12 37	195A	do	19
Soh Yoke Yan	28 12 37	196A	do	19
Lim Siew Eng	30 12 37	129A	do	23
Lim Ee Hou	3 1 38	224C	do	26
Child of Sheu Si Chu	4 1 38	225C	do	27
Remains of Song Kee Hian	4 1 38	1691	sect. C Block IV	28
Say Nann	6 1 38	282C	Block III Div 4	31
Lim Teck's baby	8 1 38	250B	do	33
Siew Seok Hoy Neo	9 1 38	172	sect. C Block IV	35
Soh Thian See	9 1 38	233	do	35
Seah Seok	10 1 38	158	do	36
Seow Ah Hoo	10 1 38	256	Block III Div 4	36
Soon Ah Teo	10 1 38	256B	do	36
Soh Quee Eng	11 1 38	374A	do	37
Seah Hing Kee	12 1 38	368A	do	38
Baby of Siew Ah Choon	12 1 38	259B	do	38
Lim Ah Yung	12 1 38	262	do	39
Sng Ah Cheok	14 1 38	401A	do	41
Child of See Eoon	14 1 38	267	do	41
Baby of Sim Hway Soon	15 1 38	270C	do	42
Seah Suk Neo	17 1 38	144	Block IV Sec: C	44
Song Ah Tee	17 1 38	292	do	46

Names	Date of Interment		No. of Grave	Division	Page in Register
Lim Ee Nor.	9	3	39	1408A. Block III Div: 7.	538.
Lee Cheng Kiat.	9	3	39	1395. do	538.
Lim Joo Lit	9	3	39	1420A. do	539.
Lee Khim Wah.	9	3	39	1421. do	539.
Lo Lian Chan.	9	3	39	1421C. do	539.
Lim Wbra Chuan.	10	3	39	1424. do	540.
Lim Choo San.	10	3	39	1440A. do	540.
Leeh Kuan.	11	3	39	965. Sec: "C" Block IV.	541.
Lim Ah Choo.	11	3	39	1425A. Block III Div: 7.	541.
Lee Bok Su.	11	3	39	1448A. do	542.
Lee Siew Khim.	11	3	39	1426A. do	542.
Low Chorn Jeong.	11	3	39	1449A. do	542.
Lim Ah Chong.	11	3	39	1426C. do	542.
Lim Kian.	12	3	39	1450A. do	542.
Lee Pay.	12	3	39	970. Sec: "C" Block IV.	542.
Lim Seck Hong.	12	3	39	1427. Block III Div: 7.	542.
Lim Chiang Kang.	12	3	39	1453A. do	543.
Lim Ah Lee.	12	3	39	1428A. do	543.
Lee Ah Moey.	14	3	39	1433B. do	545.
Lim Ngoo.	14	3	39	1488A. do	546.
Lim Oo Neo.	14	3	39	1434B. do	546.
Lim Ka Ee.	14	3	39	1489A. do	546.
Lim Siew Eng.	15	3	39	1436A. do	547.
Lee Ning Sing.	16	3	39	1499A. do	548.
Lim Kim Pong.	17	3	39	1465B. do	549.
Lee Nori Kee.	18	3	39	18A. Block III Div: 8.	550.
Lim Bong Tee.	18	3	39	1467. Block III Div: 7.	550.
Low Ah Choo.	19	3	39	20A. Block III Div: 8.	551.
Lim Choo Khoo.	19	3	39	984. Sec: "C" Block IV.	551.
Lee Whye Chan.	19	3	39	1470A. Block III Div: 7.	551.
Lim Swee Heng.	20	3	39	29A. Block III Div: 8.	552.
Lai Sow San.	20	3	39	1472A. Block III Div: 7.	552.
Lee Loi Cheng.	21	3	39	1474. do	553.
Lim Swee Soon.	21	3	39	1474C. do	554.
Lim Ah Quee.	22	3	39	42A. Block III Div: 8.	555.
Lim Chua Yee.	22	3	39	1477A. Block III Div: 7.	555.
Lim Song Siew Kee.	22	3	39	1477B. do	555.

Names	Date of Interment		No. of Grave	Division	Page in Register
Song Ah Chye	13	12	37	119. Block II Div. 4	1
Seah Kim Ho	15	12	37	141C. do	2.
Baby of Ong Wan Joo	17	12	37	145C. do	5
Sung Ahow Piah	17	12	37	1176A. Block III Div. 3	6.
Soh Kim Pak	18	12	37	133. Sect. "C" Block IV.	6
Soh Ah Yee	19	12	37	150C. Block IV Div. 4	8
Lim Kim	20	12	37	16A. do	9
Lim Ah Pah	20	12	37	17A. do	9.
Daughters of Lim Mah Song	22	12	37	178. do	12
Swa Ah Yan	25	12	37	186B. do	15
Child of Siew Soo Teck	25	12	37	188. do	16.
Child of Seah Pen Seng	26	12	37	189B. do	17
Sia Kim Huan	26	12	37	189C. do	17
Soon Ah Seak's child	27	12	37	194C. do	18.
Lim Seng	28	12	37	120A. do	18
Yoh Wan Seng	28	12	37	195A. do	19.
Soh Yoke Yan	28	12	37	196A. do	19.
Lim Siew Eng	30	12	37	129A. do	23.
Lim Ee Hui	3	1	38	224C. do	26.
Child of Shu Si Chu	4	1	38	225C. do	27
Remains of Yong Kee Lian	4	1	38	1691. Sect. "C" Block IV.	28.
Say Nann	6	1	38	232C. Block III Div. 4	31
Lim Teck's baby	8	1	38	250B. do	33
Siew Seok Hoy Neo	9	1	38	172. Sect. C Block IV	35
Soh Thian See	9	1	38	233. do	35
Seah Seok	10	1	38	158. do	36.
Siew Ah Hoo	10	1	38	256. Block III Div. 4	36.
Soon Ah Teo	10	1	38	256B. do	36.
Soh Quee Eng	11	1	38	374A. do	37
Seah Kim	12	1	38	368A. do	38
Baby of	1	38	259B. do	38	
		38	262. do	39.	
			401A. do	41	
			267. do	41	
			370C. do	42	
			144. Block IV Sec: "C"	44	
			292. do	46	

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Baby of Soh Heah Buck	18 1 38	294B	Block III Div: 4	47
Soh Swee Eng	19 1 38	204	— do —	48
Soh Peng Ahk	19 1 38	219	— do —	48
Saw Ah Yoo	19 1 38	278	— do —	49
See Choo Sam Neo	22 1 38	220	Sec: C Block IV	51
Sin Soh Chye	22 1 38	309B	Block III Div: 4	53
Sio Kek Chee	23 1 38	299	Sec: C Block IV	53
Saw Mng	24 1 38	239	— do —	54
Child of Seow Ah Lee	25 1 38	328C	Block III Div: 4	55
" Son Kim Joo	26 1 38	330A	— do —	56
" Soh Choo Yam	26 1 38	331	— do —	56
" Soh Siew Hong	28 1 38	334	— do —	58
" See Looi Choo	28 1 38	476A	— do —	58
" Soh Chai Yoke	30 1 38	337A	— do —	59
" See Sam Loo	30 1 38	516A	— do —	60
Daughter of Soh Swee Beh	2 2 38	342	— do —	62
" Soo Ah Noi	2 2 38	342B	— do —	62
" Sim Kweng Hong	5 2 38	378C	— do —	66
Child of Sim Poh Lye	5 2 38	379C	— do —	66
" Sim Nang	7 2 38	756A	— do —	67
" Soh Kee Luan	10 2 38	331	Sec: C Block IV	70
Son of Sura Choo	12 2 38	445A	Block III Div: 4	73
" Sin Choo Chiang	12 2 38	822A	— do —	74
" Siak Lyniap	14 2 38	333	Sec: C Block IV	75
" Sim Hang Hong	16 2 38	827A	Block III Div: 4	76
Infant of Soh Ah Tong	16 2 38	471C	— do —	76
Daughter of Seah San	16 2 38	472C	— do —	77
Child of Soh Ah Hoy	22 2 38	734B	— do —	83
" Sim Leng Leng	23 2 38	770C	— do —	85
" Sim Hwee Cheow	25 2 38	813	— do —	86
" Seow Chye Seng	26 2 38	276	Sec: C Block IV	86
" Seow Ah Kong	26 2 38	813B	Block III Div: 4	87
" See Kim Koh	27 2 38	262	Sec: C Block IV	88
" Seow Chwee Kim	27 2 38	849C	Block III Div: 4	89
Child of Seah Ah Hah	1 3 38	523A	— do —	91
Daughter of Sim Chong San	3 3 38	587B	— do —	93
" Sod Way	4 3 38	278	Sec: C Block IV	94

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Child of Shee Long Chow	5-3-38	525C	Block III Div: 4	96
" Sing Sod Pee	5-3-38	526B	— do —	96
" Seah Yoo	6 3 38	989A	— do —	96
" See Ah Kim	6 3 38	527C	— do —	97
" Soh Chieh Kow	7 3 38	248	Sec: C Block IV	98
" Sim Kit Leng	8 3 38	531A	Block III Div: 4	98
Son of Seet Choo	9 3 38	596C	— do —	100
" Sim Swee	9 3 38	1014A	— do —	100
Child of Seow Leng Yong	10 3 38	886A	— do —	101
" Sim Hok Watt	10 3 38	885B	— do —	101
" Seet Lam Mui	11 3 38	1028A	— do —	102
Son of See Puah	11 3 38	888C	— do —	102
" Sim Joo Yong	12 3 38	1030A	— do —	103
" Seet Swee Hoe	14 3 38	340	Sec: C Block IV	105
Child of Soh Hoon	14 3 38	926C	Block III Div: 4	105
" Sim Meh	15 3 38	1047A	— do —	106
Child of Seow Kee Shiong	16 3 38	929C	— do —	107
" See Choo	22 3 38	1094A	— do —	112
" Sim Soh Lan	23 3 38	1099A	— do —	113
" Siew Hoon Moi	22 3 38	1007B	— do —	113
Child of Soo Low Wee	23 3 38	1009	— do —	114
Child of Seok Chin Siak	27 3 38	1087	— do —	118
Child of Soon Wee Fuy	27 3 38	1087B	— do —	118
" Sia Liam	30 3 38	1140A	— do —	122
" Saw Ah Nai	31 3 38	1203B	— do —	122
" Sim Ah Bee	31 3 38	1146A	— do —	122
" Sim Song Thow	31 3 38	1203C	— do —	123
" See Lye Oh	31 3 38	1242	— do —	123
" Sim Ah Bee	2 4 38	313	Block III Div: 5	125
" Seah Cheng Chuan	4 4 38	7C	— do —	128
Child of Seah Huiy Hec	4 4 38	8	— do —	128
" Seow Leng Hong	6 4 38	43C	— do —	130
" Soh Yee	7 4 38	46C	— do —	131
" Soh Boon	9 4 38	1210A	Block III Div: 4	133
" Song Lai Neo	10 4 38	365	Sec: C Block IV	135
" Sim Swee	10 4 38	1215A	Block III Div: 4	135
" Swee Yan Hye	10 4 38	1216A	— do —	135

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Sim Cheok Teck	11 4 38	1225-A	Block III Div: 4	137
See Sui Tin	11 4 38	123 A	Block III Div: 5	138
Seah Choon	12 4 38	1247A	Block III Div: 4	138
S. W. Khoo	12 4 38	1250A	— do —	139
Baby of See Eng	12 4 38	157C	Block III Div: 5	139
Shue Lim	12 4 38	158B	— do —	139
Child of Sim Kim Soo	13 4 38	161	— do —	139
Sim Hok Soon	14 4 38	1261A	Block III Div: 4	140
Son of Sim Poh Lye	15 4 38	12B	Block III Div: 5	141
Sim Chui Kang	17 4 38	30A	— do —	143
Baby of Sim Teck Yong	17 4 38	49	— do —	145
Soh Hay Neo	17 4 38	382	— do —	146
Child of See Yook Ann	18 4 38	51C	Sec: "C" Block IV	146
See Ah Loi	18 4 38	97B	Block III Div: 5	147
Eng Yook Lian	23 4 38	390	— do —	151
Soh Yhee	24 4 38	113A	Sec: "C" Block IV	153
Child of See Siang Boon	24 4 38	135B	Block III Div: 5	155
Sim Ah Hoo	24 4 38	135C	— do —	155
Soh Yew Hoh	25 4 38	142A	— do —	155
Soh Ah Wai	25 4 38	165	— do —	156
Soh Ah Muee	26 4 38	166 C	— do —	157
Eng Han Lung	27 4 38	154A	— do —	157
So Yung	28 4 38	196B	— do —	158
Child of Seah Poon Chuee	28 4 38	198	— do —	160
Sim Say	30 4 38	218A	— do —	161
Sim Hai Eng	30 4 38	203 C	— do —	163
Soh Jan	30 4 38	219A	— do —	163
See Teng	1 5 38	247 A	— do —	163
Sim Kim Huat	3 5 38	210	— do —	164
Sau Sim	3 5 38	278A	— do —	166
Say Say Moi	4 5 38	305A	— do —	167
Soh Chuee Neo	6 5 38	416	— do —	168
Seah Shan Chye	6 5 38	236 C	Sec: "C" Block IV	171
Sim Kim Yong	7 5 38	351A	Block III Div: 5	171
Son of Eng Ho Lan	9 5 38	265B	— do —	173
Child of Eng Yang Luen	9 5 38	267 B	— do —	176
Infant of See Mun Kong	9 5 38	268	— do —	176

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Child of Sim Cheng Swee	10 5 38	361A	Block III Div: 5	177
Child of Sim Kien Seng	10 5 38	270	— do —	178
Child of Eng Poh Lye	11 5 38	291C	— do —	178
Child of Seah Bok Swee	12 5 38	294C	— do —	179
Child of Seah Siang Chye	12 5 38	295B	— do —	180
Child of Sia Soi Chu	13 5 38	296A	— do —	180
Seah Siow Yek	15 5 38	399	— do —	184
Soh Cheng	16 5 38	409A	— do —	184
So Ah Wah	17 5 38	325B	— do —	185
Sim Boh	17 5 38	326 B	— do —	185
Child of Sim Tham Chiek	18 5 38	454B	— do —	186
Child of See Thiam Hock	19 5 38	458B	— do —	188
See Leng Seng	21 5 38	440A	— do —	191
Soh Chuee Neo	23 5 38	444	Sec: "C" Block IV	193
Baby of See Choon Lian	23 5 38	476	Block III Div: 5	194
Sim Siow Yan	23 5 38	466A	— do —	194
Son of Siow Ching Ngok	23 5 38	476B	— do —	194
Soh Huat	23 5 38	467 A	— do —	194
See Hua	24 5 38	482A	— do —	196
See Lay Teng	25 5 38	507	— do —	197
Eng Choon Ann	26 5 38	457	Sec: "C" Block IV	198
Shah Hoo	27 5 38	460	— do —	200
See Lek Kiang	27 5 38	2B	Block III Div: 9	200
Seah Ah Boe	27 5 38	4	— do —	201
Seng Song Seng	27 5 38	6B	— do —	201
Siu See	28 5 38	60A	Block III Div: 6	202
See Boon Kim	28 5 38	1B	— do —	202
Song Tien Seng	29 5 38	462	Sec: "C" Block IV	203
Sim Kim Hin	29 5 38	7A	Block III Div: 6	203
Sim Ah Chan	29 5 38	77A	— do —	204
Child of Soon Hye Lian	30 5 38	30A	— do —	205
Sim Ah Chue	1 6 38	90C	— do —	207
See To Ning	4 6 38	130	— do —	211
Sim Ah Nai	4 6 38	129C	— do —	211
Infant of Seah Quee Eng	4 6 38	138A	— do —	212
Sim Kim Quee	5 6 38	160A	— do —	213
Siang Ah Kah	5 6 38	139	— do —	213

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
See Hang Chuan	5 6 38	169C	Block III Div: 6	214
Infant of Sim Moo Lah	6 6 38	170C	do	215
See Soh May	7 6 38	183A	do	215
See Soh Chak	7 6 38	198A	do	216
See Ah Eng	7 6 38	178B	do	217
See Ong Joo	8 6 38	202A	do	217
See Chue Seng	8 6 38	179	do	217
Soh Khim Yim	9 6 38	221A	do	219
Soh Keng Lap	9 6 38	902	Sec: "A" Block IV	219
Child of See Bah Yam	10 6 38	250A	Block III Div: 6	222
Child of Soong Sin May	10 6 38	250B	do	222
San Chai	10 6 38	243A	do	222
See Thee Theng	10 6 38	251A	do	222
Soh Kwai	11 6 38	252C	do	223
Infant of See Chuang Leng	11 6 38	254C	do	224
Child of See Ho Sam	12 6 38	258C	do	225
Remains of See Tong	13 6 38	485	Sec: "C" Block IV	227
See Ah Moi	15 6 38	330C	Block III Div: 6	229
Soh Keh Siang	17 6 38	356A	do	232
Sim Cheng Kwong	17 6 38	359A	do	232
Child of Sim How	18 6 38	370	do	233
Sim Ah Hing	20 6 38	404A	do	236
See Soh Lee	21 6 38	422A	do	237
Sim Peck Heng	21 6 38	411C	do	238
See Choe Cheng	21 6 38	413	do	239
See Ah Luan	22 6 38	416A	do	240
Sim Keng Sin	22 6 38	416C	do	240
Soh Ah Tee	22 6 38	489A	do	242
Child of Sim Ah Seng	23 6 38	490	do	242
See Hong Lim	23 6 38	464A	do	242
See Sod Neo	24 6 38	477A	do	243
See Kim Eng	25 6 38	510	Sec: "C" Block IV	244
See Boo Siaw	26 6 38	487A	Block III Div: 6	246
So Peng Hong	26 6 38	514	Sec: "C" Block IV	246
See Chuee	28 6 38	540C	Block III Div: 6	250
See Yek	29 6 38	529	Sec: "C" Block IV	251
Child of See Khin Chue	29 6 38	579	Block III Div: 6	252

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Child of See Soon Yee	29 6 38	579C	Block III Div: 6	253
See Jook Han	7 7 38	614	do	255
Soh Siu Chee	2 7 38	616B	do	256
Infant of Sim Ah Lay	3 7 38	652	do	258
See Tenng Chuen	5 7 38	656C	do	261
See Ah Tin	6 7 38	636A	do	262
See Yong Lim	6 7 38	693C	do	263
Soh Teng Boh	8 7 38	699A	do	266
Soh Siu	9 7 38	733	do	267
See Choo Juan	10 7 38	677A	do	268
Soh Ah Keng	10 7 38	735C	do	269
See Cheng Kwang	10 7 38	736	do	269
Soh Lye Kuey	10 7 38	737A	do	269
Sim Gek Choo	11 7 38	738B	do	270
Soh Sak Moy	11 7 38	740	do	270
Soh Lee Lian	11 7 38	740C	do	270
See Kiat Seng	12 7 38	741B	do	271
Unnamed child of Soh Thye Sun	12 7 38	742A	do	271
Soh Yap Jim	12 7 38	742B	do	271
Soh Ah See	13 7 38	778A	do	273
See Chiek	15 7 38	718A	do	274
See Soh Chong	15 7 38	782C	do	275
Unnamed child of See Yong Leng	15 7 38	815B	do	275
See Sam	16 7 38	724A	do	277
Sim Tang	17 7 38	727A	do	278
Shum Chee Hong	18 7 38	821C	do	279
Seng Chian Kiat	19 7 38	749A	do	279
Sim Gek Yan	20 7 38	766A	do	281
Soh See Hai	23 7 38	799A	do	284
Soh Sai	23 7 38	862B	do	285
Sng Jim Kuee	24 7 38	576	Sec: "C" Block IV	285
See Ng Eng	24 7 38	864B	Block III Div: 6	285
See Heng	24 7 38	904A	do	286
See Hong Keng	27 7 38	904C	do	289
Sng Hian Jeng	28 7 38	831A	do	290
Sim Luey	28 7 38	939	do	291
Shim Ah Soon	28 7 38	939A	do	291

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Sim Swee Eng	29 7 38	940 C	Block III Div: 6	292
See Khuan	1 8 38	982	do	297
Seah Khian	4 8 38	892A	do	300
Sng Boon Hung	5 8 38	911A	do	301
See Geok Heng	6 8 38	1023C	do	303
Sum Wah Chow	6 8 38	595	Sec: "C" Block IV	303
Sng Siew Yee	6 8 38	1025A	Block III Div: 6	303
Seah Terh	7 8 38	925A	do	304
Soh Ah Ba	7 8 38	1025C	do	304
See Huat Neo	7 8 38	185	Sec: "A" Block III	304
Sim Khong	7 8 38	1027	Block III Div: 6	304
Soo Kok Chai	9 8 38	1031C	do	307
See Ah Kow	10 8 38	1062A	do	307
Sheng Si Yung	11 8 38	1063	do	308
Sim Chay Jong	12 8 38	1067A	do	310
Seah Swee Gim	12 8 38	1068	do	310
See Ah Chiang	13 8 38	1068B	do	310
Soh Kang Hai	14 8 38	1070C	do	312
Seah Kim Seng	15 8 38	1102	do	312
Sim Ngiang	16 8 38	1006A	do	314
Sim Jim Watt	16 8 38	1106C	do	315
Sim Yee Pee	16 8 38	1008A	do	315
Sim Han Jun	17 8 38	1110B	do	316
Sng Jeh Bok	18 8 38	1015A	do	317
Siew Chin Poo	20 8 38	1146B	do	319
Seah Jing Hai	22 8 38	1151A	do	321
Sim Lian Kee	22 8 38	1051A	do	321
Seh Khoo Kw	22 8 38	1053A	do	322
Sim Peng Mas	23 8 38	620	Sec: "C" Block IV	322
Sim Ah Kim	23 8 38	1184A	Block III Div: 6	323
See Ah Lan	24 8 38	1085A	do	324
Siah Boek Jan	26 8 38	1089A	do	326
Sim Wang Yong	26 8 38	1091A	do	326
Soh Choon Chuan	30 8 38	1115A	do	330
See Chut	30 8 38	1126A	do	331
See Yam	30 8 38	1128A	do	331
Sung Chom Teck	2 9 38	1275	do	335

Unnamed child of

Unnamed child of

Infant of

Unnamed child of

Unnamed child of

Unnamed child of

Unnamed child of

Infant of

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unnamed child of Seah Ah Joon	5 9 38	1314C	Block III Div: 6	339
See Boon Ho	5 9 38	1315	do	339
Sua See Hong	5 9 38	1175A	do	339
See Nam Fai	5 9 38	1315A	do	339
Sung Kah	6 9 38	1182A	do	341
Unnamed child of Siew Khoo Chong	7 9 38	1353	do	343
See Gek Hiah	9 9 38	1355	do	345
Unnamed child of Sim Ah Cheng	9 9 38	1356C	do	345
See Ah Mui	11 9 38	1245A	do	347
Soh Luan	11 9 38	1360B	do	347
Sim Molly	11 9 38	1361	do	347
Soh Hoe Seng	14 9 38	1398B	do	351
Soh Ah Chuan	14 9 38	1399C	do	351
Sim Chye Koon	15 9 38	1262A	do	352
Sam Gook	15 9 38	1401C	do	352
Song Fok Hing	15 9 38	1402	do	352
Soo Lui	16 9 38	1404B	do	353
Unnamed child of Day On Soon	17 9 38	2C	Block III Div: 7	355
Seah Geok Huat	17 9 38	1294A	Block III Div: 6	355
See Kit Neo	18 9 38	672	Sec: "C" Block IV	355
Soh Poo Yang	19 9 38	7	Block III Div: 7	357
Sng Cheng Jee	22 9 38	1339A	Block III Div: 6	360
Unnamed child of Seah Peng Ann	23 9 38	47A	Block III Div: 7	362
Sim Buck Weng	24 9 38	48A	do	363
See Soon Khuan	24 9 38	50A	do	363
Infant of Soo Yock Boon	27 9 38	89	do	367
Unnamed child of Sim Kai Huatt	28 9 38	93A	do	369
Soh Mah Gow	29 9 38	95C	do	369
Seah Guan Chong	30 9 38	1420A	Block III Div: 6	371
Unnamed child of Sim Kah Jing	1 10 38	131B	Block III Div: 7	372
See Ng	1 10 38	1428A	Block III Div: 6	372
Infant of See Eng Sing	2 10 38	134B	Block III Div: 7	373
Soh Ah Kiah	3 10 38	169	do	374
Sim Kim	3 10 38	1434A	Block III Div: 6	374
Unnamed child of Sim Lian	5 10 38	174B	Block III Div: 7	376
do	5 10 38	174C	do	376
Soh Ah Gin	6 10 38	179B	do	378

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Sew Soon Neo	7 10 38	302	Sec: "B" block I	378
Saw Chwee Giam	8 10 38	337	Sec: "D" block III	379
Soh Born Joo	9 10 38	712	Sec: "C" block IV	380
See Hitam	10 10 38	67A	Block III Div: 7	382
Soh Koh Siew	11 10 38	254A	do	384
Sng Ah Low	12 10 38	255B	do	385
Seah Chew	13 10 38	718	Sec: "C" block IV	386
Seah Kim Song	13 10 38	258A	Block III Div: 7	386
Sng Sum Born	14 10 38	719	Sec: "C" block IV	387
Unnamed child of Sng Beng	14 10 38	262	Block III Div: 7	387
Sim Ah Tee	15 10 38	721	Sec: "C" block IV	388
Sew See Min	19 10 38	305A	Block III Div: 7	392
Sim Song	23 10 38	343C	do	395
Sew Chai	30 10 38	206A	do	403
Child of Sng Geok Chuan	31 10 38	430C	do	405
Seah Pia Ku	1 11 38	237A	do	406
Soo Hoon	1 11 38	433C	do	406
Sim Liang Pin	4 11 38	475	do	409
Soh Bok Swee	5 11 38	475C	do	410
Sim Pek Hay	6 11 38	269A	do	410
Soh Sim Neo	6 11 38	1476	Sec: "C" block IV	411
Unnamed child of Seng Hak Inn	7 11 38	479A	Block III Div: 7	411
Sim Chin Lee	8 11 38	753	Sec: "C" block IV	413
Seng Leow Puang	8 11 38	515	Block III Div: 7	413
Sng Teck Poh	11 11 38	333A	do	416
Ser Kit Eng	11 11 38	521C	do	417
Siew Tee Choo	12 11 38	556B	do	417
Soon Ah Bah	13 11 38	560B	do	419
Sim Poh Chai	13 11 38	339A	do	419
Saw Chwee Kim	14 11 38	563C	do	420
Soh Lip Chee	16 11 38	372A	do	422
Siew Sit	18 11 38	761	Sec: "C" block IV	424
1/2 Sng Poh	19 11 38	398A	Block III Div: 7	425
Soh Ah Yoke	20 11 38	405A	do	426
Soh Kim Seng	22 11 38	642A	do	427
Soh Ah Wah	22 11 38	643A	do	428
Seah Ah Quay	23 11 38	644C	do	429

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Sim Ah Joh	23 11 38	645	Block III Div: 7	429
Child of Seet Quek Lim	28 11 38	687B	do	434
See Hock Kheng	30 11 38	468A	do	436
Sim Ah Keow	4 12 38	731	do	439
Unnamed child of See Keng Jong	5 12 38	732	do	440
Sim Wan Lai	6 12 38	529A	do	441
Seah Wang Sim	7 12 38	137	Sec: "G" block I	442
See Soh Lam	7 12 38	771C	Block III Div: 7	443
Soon Yap	8 12 38	541A	do	443
Song Chin Hong	9 12 38	794	Sec: "C" block IV	444
Child of Sim Ah Lim	9 12 38	775C	Block III Div: 7	445
Soo Soh Woon	10 12 38	552A	do	445
Infant of Siew Wah	11 12 38	815	do	447
Soo Beck Swan	13 12 38	595A	do	449
Swee Ang Lock	15 12 38	617A	do	451
Seet Hin Neo	15 12 38	619A	do	451
Sim Choon Huay	16 12 38	856A	do	452
Unnamed child of Sim Jiang How	18 12 38	860B	do	454
Sng Geok Gee	20 12 38	823	Sec: "C" block IV	457
Child of Suah Kheng	20 12 38	900B	Block III Div: 7	458
Shau Chew	22 12 38	906C	do	461
See Poh Soon	23 12 38	907A	do	461
Soong Pee Lan	23 12 38	908C	do	461
See Chim Wee	25 12 38	710A	do	463
Soh Wee Kheng	26 12 38	943A	do	464
Sew Kai Yuen	26 12 38	946B	do	465
Soon Jian Teh	27 12 38	833	Sec: "C" block IV	465
Child of Sim Koh Huat	29 12 38	953B	Block III Div: 7	467
Soon Soo Lim	30 12 38	985B	do	468
Song Kim Siang	31 12 38	988B	do	469
Seng Huat	1 1 39	988C	do	470
Soo Kim Meng	2 1 39	990C	do	470
See Teng Lian	5 1 39	1031A	do	474
Sing Thong Jhye	6 1 39	1032	do	474
Sze Hun Cheong	6 1 39	1034	do	475
Soo Hong Siang	6 1 39	767A	do	475
Sim Ah Pong	7 1 39	1034C	do	475

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Sim Kiam:	9 1 39	798A	Block III Div: 7.	478.
Swa Geok Hee:	13 1 39	832A	do	483.
Say Sam:	14 1 39	1114A	do	483.
Sew Wah:	17 1 39	866	Sec: "C" Block IV	486.
Sim Jang Jang:	18 1 39	850A	Block III Div: 7.	488.
Child of Ong Ah Cheo:	18 1 39	1123A	do	488.
See Lian Kim:	19 1 39	1124	do	489.
Child of Seah Swee Lin	19 1 39	1124C	do	489.
Sim Jim Pang:	22 1 39	1162C	do	492.
Seah Ah Jin:	22 1 39	1163B	do	493.
Seet Hin Neo:	24 1 39	880	Sec: "C" Block IV	494.
Sit Chew Yin:	25 1 39	884	do	495.
Child of Seng Kai:	25 1 39	1168	Block III Div: 7.	495.
Saw Pong Jee:	25 1 39	1168B	do	495.
Sng Ah Hian:	26 1 39	957A	do	497.
Child of Soh Boon Yan:	27 1 39	958A	do	497.
Sng Hock Chye:	27 1 39	1205B	do	497.
Soh Cheng Watt:	28 1 39	889	Sec: "C" Block III	498.
Soon Keng Jee:	29 1 39	978A	Block III Div: 7	500.
Sng Oh:	2 2 39	1027A	do	504.
Sim Ah Bee:	4 2 39	908	Sec: "C" Block IV	506.
Sim Beng Koon:	8 2 39	1068A	Block III Div: 7	510.
Soh Anny:	8 2 39	1294C	do	510.
Soh Wee Geok:	9 2 39	1295C	do	511.
Seng Ah Jee:	10 2 39	1297	do	512.
Swa Ah Jhong:	13 2 39	1133A	do	515.
Saw Choon:	13 2 39	1136A	do	515.
Sim Lye Yang:	14 2 39	1305A	do	516.
Siew Ah Jiah:	14 2 39	1142A	do	516.
Swee Soon Boh:	15 2 39	1171A	do	517.
Soh Boon Hup:	17 2 39	1554	Sec: "C" Block IV	519.
Sim Cheok Koon:	18 2 39	1214A	Block III Div: 7	521.
Soh Lye Heng:	21 2 39	1344C	do	524.
Sim Cha Boh:	21 2 39	1345	do	524.
Soh Jee Ah:	22 2 39	938	Sec: "C" Block IV	525.
Child of Sim Geok Eng:	23 2 39	939	do	525.
Sia Hong Quec:	24 2 39	1349A	Block III Div: 7	526.

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Seng Ng Jee:	25 2 39	945	Sec: "C" Block IV	527.
Sim Jhong Seng:	25 2 39	1350A	Block III Div: 7	527.
Sim Teck:	26 2 39	948	Sec: "C" Block IV	529.
Sioh Ee Khoo:	27 2 39	951	do	529.
Sng Beng San:	28 2 39	1379C	Block III Div: 7	531.
Seah Leah:	1 3 39	1319A	do	531.
Unnamed child of Ser Shui Lai:	2 3 39	1383C	do	532.
Soh Heng Fook:	3 3 39	958	Sec: "C" Block IV	533.
Sew Ah Nya:	3 3 39	1386	Block III Div: 7	534.
Sui Chong:	4 3 39	1356A	do	534.
Seah Hee:	6 3 39	1371A	do	536.
Unnamed child of Sim Siang Jin:	7 3 39	1392B	do	537.
Swa Boon:	7 3 39	1399A	do	537.
Sew Poh Swan:	9 3 39	1420B	do	539.
Soh Hee:	10 3 39	1414A	do	539.
Soon Say Moy:	10 3 39	1423B	do	540.
Sim Heang Min:	10 3 39	1424B	do	540.
Sim Yew Phee:	12 3 39	966	Sec: "C" Block IV	542.
Soh Hock Ho:	12 3 39	1427B	Block III Div: 7	543.
See Chuee Joh:	12 3 39	1428B	do	543.
Seah Cheng Chue:	12 3 39	1455A	do	543.
Sim Thiam Huat:	14 3 39	1458A	do	544.
See Lai Whatt:	14 3 39	974	Sec: "C" Block IV	545.
Soh Chow Boh:	14 3 39	1434A	Block III Div: 7	546.
Soh Chew Hum:	14 3 39	976	Sec: "C" Block IV	546.
Sim Boon Kee:	16 3 39	1464	Block III Div: 7	549.
Sui Choh:	18 3 39	1505A	do	550.
See Khiam Huat:	18 3 39	1467C	do	550.
Sim Jian Oo:	20 3 39	986	Sec: "C" Block IV	552.
Sim Huat Ban:	23 3 39	1479B	Block III Div: 7	555.
See Sai Kim:	24 3 39	74A	Block III Div: 8	556.
Seah Liang:	24 3 39	76A	do	557.
Soo Ah Ho:	24 3 39	1482A	Block III Div: 7	557.
Soh Kim Kee:	25 3 39	990	Sec: "C" Block IV	557.
Sim Char Poh:	29 3 39	7C	Block III Div: 8	561.
Sew Koh Kim:	31 3 39	10B	do	563.

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Son of Yeng Ah Hway	22 12 37	179	Block III Div. 4	12
Chan Ah Ahli	22 12 37	179 B	— do —	12
Tan Soon Hok	23 12 37	32 A	— do —	12
Geo Yam Chan	23 12 37	181	— do —	13
Tan Jay	23 12 37	165	sect. C Block IV	13
Tan Hin Beng	23 12 37	167	— do —	13
Child of Tang Kang Wao	23 12 37	182 A	Block III Div. 4	13
Tan Cho	24 12 37	183	— do —	14
Tan Hin Choon	24 12 37	183 C	— do —	14
Geo Ah Lay	24 12 37	184	— do —	14
Tan Hun Kial	25 12 37	185 C	— do —	15
Tan Tang Kwee	25 12 37	62 A	— do —	15
Tan Ah Sam	25 12 37	187 B	— do —	15
Tan Chioo Neo	26 12 37	581	sect. B Block III	16
Son of Tan Eng Kwee	26 12 37	190 C	Block IV Div. 4	17
Tan Hark Kwong	26 12 37	191 A	— do —	17
Tan Ah How	27 12 37	89 A	— do —	18
Thong Yok Lan	27 12 37	90 A	— do —	18
Tan Hay Choon	27 12 37	194 A	— do —	18
Geo Hock jin	28 12 37	378	Block III sect. C	19
Tan Huan Neo	28 12 37	198	sect. C Block IV	19
Tan Cheng Heng	28 12 37	195 B	Block III Div. 4	19
Child of Tay Song Chua	28 12 37	195 C	— do —	19
Teok Tak jin	28 12 37	213	sect. C Block IV	19
Teng Sulak	29 12 37	99 A	Block III Div. 4	20
Loh Ah Kee	29 12 37	196 C	— do —	20
Geo Ahwee Soh	29 12 37	199	— do —	20
Tan Ah Yoh	29 12 37	199 C	— do —	20
Child of Tan Ah Yoon	29 12 37	200 B	— do —	21
Child of Tay Teng Kian	29 12 37	200 C	— do —	21
Child of Thuy Yen Chor	30 12 37	213 A	— do —	21
Tan Huan Ho	30 12 37	139 A	— do —	21
Tan Ah Ngoh	30 12 37	214 A	— do —	22
Child of Tee Chiam Tow	30 12 37	215 C	— do —	22
Child of Tan Ah Sao	30 12 37	216	— do —	22
Tay Her Soo	30 12 37	128 A	— do —	23
Geo Soon Teng	30 12 37	136 A	— do —	23

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Tan Yoo Kia	31 12 37	217 C	Block III Div. 4	24
Child of Tan Pak Wah	1 1 38	219 C	— do —	24
Child of Teh Hup Nam	1 1 38	220	— do —	24
Tai Oh Beng	2 1 38	155	sect. C Block 4	25
Son of Tan Cheng Sun	2 1 38	221	Block III Div. 4	25
Teh Ahin Yin	2 1 38	221 B	— do —	25
Geo Kim Way	3 1 38	223	— do —	26
Tan Swee Gek	3 1 38	223 A	— do —	26
Tan Peng Nam	3 1 38	223 B	— do —	26
Tan Hay Soh	3 1 38	160 A	— do —	26
Tan Kim Neo	3 1 38	163 A	— do —	26
Tan Sia	3 1 38	165 A	— do —	26
Tan Chow	3 1 38	173 A	— do —	27
Tung Choh Eng	4 1 38	167 A	— do —	27
Tan Ahwee Gek	4 1 38	225 A	— do —	27
Too Pak Chin	4 1 38	227 C	— do —	28
Tan Yoo	4 1 38	170 A	— do —	28
Geo Soon Hing	4 1 38	228	— do —	28
Tan Ah Gee	4 1 38	228 C	— do —	28
Tan Ahwee Soh	5 1 38	171 A	— do —	28
Tay Geok Lin	5 1 38	172 A	— do —	29
Tan Chim Neo	5 1 38	170	sect. C Block IV	29
Tan Kel Hong	5 1 38	200	— do —	29
Tan Hin	5 1 38	141	— do —	29
Tay Sim Chuan	5 1 38	230 C	Block III Div. 4	29
Child of Teh Yong Nam	5 1 38	231	— do —	30
Too Eng Choh	6 1 38	205 A	— do —	30
Tan Chan	6 1 38	211 A	— do —	30
Tay Oh Soon	6 1 38	210 A	— do —	30
Tan Hock Beng	6 1 38	240 A	— do —	31
Child of Tan Beng	6 1 38	236 B	— do —	32
Tan Beng Hin	7 1 38	247 A	— do —	32
Geo Koon Hong	7 1 38	276 A	— do —	32
Tiong Ah Chai	7 1 38	201	sect. C Block IV	32
Tan Pak Wang's child	7 1 38	237 A	Block III Div. 4	32
Tan Hong	8 1 38	315 A	— do —	33
Tang Ah Sai	8 1 38	316 A	— do —	33

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Tan Say	8 / 38	251A	Block III Div. 4	34
Tan Chua Mui	8 / 38	252	— do —	34
Tan Choo	8 / 38	321A	— do —	34
Tham Shiew Nling	8 / 38	252B	— do —	34
Tan Cha Neo	9 / 38	357A	— do —	35
Tan Ah foo	9 / 38	143	Sec. C Block IV	35
Tan Yew Hye	9 / 38	217	— do —	35
Tan Ah Shui	9 / 38	255A	Block III Div. 4	36
Tan Ah Sam	9 / 38	255B	— do —	36
Tan Poh Shin	9 / 38	352A	— do —	36
Tan Choon Sang	10 / 38	255C	— do —	36
Tan Pung	10 / 38	354A	— do —	36
Tan Nam Chua	10 / 38	257	— do —	36
Tan Wee Tee	10 / 38	257B	— do —	37
Tan Teng Chwee	11 / 38	361A	— do —	37
Tay Tai	12 / 38	364A	— do —	37
Teo Kee	12 / 38	188	Sec. C Block IV	38
Tan Ah Kee	12 / 38	369A	Block III Div. 4	39
Tay Seah Kim	12 / 38	262A	— do —	39
Teo Ah Neo	13 / 38	262B	— do —	39
Teo Leong Cheong's child	13 / 38	262C	— do —	39
Teo Ah Kow	13 / 38	264	— do —	40
Tan Hong	13 / 38	264A	— do —	40
Tan Ah Yoh	13 / 38	265A	— do —	40
Tang Sang Hye	13 / 38	398A	— do —	40
Teo Kee Twa	13 / 38	396A	— do —	41
Ta Soon Noon	14 / 38	400	— do —	41
Tan Ah Chung	14 / 38	266B	— do —	41
Child of Tan Ho Kay	14 / 38	267B	— do —	42
Baby of Tan Sun Yung	14 / 38	267C	— do —	42
Tan Choon Neo	15 / 38	404A	— do —	42
Tan Choon Kee	16 / 38	406A	— do —	43
Tan Tong Ang	16 / 38	274A	— do —	43
Tan Pek Foon & child	16 / 38	407A	— do —	43
Tan Bee Lan	16 / 38	409A	— do —	44
Tan Beng Lee	17 / 38	284	Sec. C Block IV	44
Child of Tan Hua Meng	17 / 38	289	Block III Div. 4	44

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Leo Cheng	17 / 38	433A	Block III Div. 4	45
Tan See Hoh	17 / 38	290C	— do —	45
Tung Choon Heok	17 / 38	437A	— do —	46
Child of Leo Lian Kee	17 / 38	293	— do —	46
Loh Ah Hong	17 / 38	457A	— do —	47
Tan Ah Lek	18 / 38	460A	— do —	47
Tan Leo	18 / 38	462A	— do —	48
Tong Hai Liang	19 / 38	174	Sec. C Block IV	48
Tan Sze Neo	19 / 38	235	— do —	48
Child of Tay Chew	19 / 38	296B	Block III Div. 6	49
Lee Ah Long	19 / 38	297	— do —	49
Tay Seok Kew	19 / 38	297B	— do —	49
Heng Hong Tack	19 / 38	297C	— do —	49
Child of Tan Ah Sang	19 / 38	298A	— do —	49
Tham Ah Mee	19 / 38	468A	— do —	49
Tan Wah Ching	19 / 38	298B	— do —	49
Child of Tay Beng Huen	19 / 38	298C	— do —	49
Tan Seng Cheong	20 / 38	494	— do —	50
Tan Yoo Low	21 / 38	490A	— do —	50
Tan Ong	21 / 38	492A	— do —	51
Thoh Loh Boh	21 / 38	495A	— do —	51
Child of Tan Choon Chua	21 / 38	301B	— do —	51
"	21 / 38	302B	— do —	51
Leo Choon	22 / 38	302C	— do —	51
Ashes of the late Tan Yee Kheng	22 / 38	253	Sec. C Block IV	52
Tan Lian Kee	22 / 38	497A	Block III Div. 4	52
Tang Bleh Boh Poh	22 / 38	305	— do —	52
Loh Sai	22 / 38	305C	— do —	52
Tan Tang Yung	23 / 38	114	Sec. D Block IV	53
Loh Kee Soon	23 / 38	389A	Block III Div. 4	54
Tan Ping	24 / 38	329	Sec. C Block IV	54
Tan Beng Hwee	24 / 38	327	Block III Div. 4	54
Lee Kiam	25 / 38	416A	— do —	55
Teng Ah Soh	25 / 38	328A	— do —	55
Tan Ah Lek	26 / 38	421A	— do —	55
Leo Boon Peng	26 / 38	426A	— do —	56
Leo Soon Heng	26 / 38	331C	— do —	56
Tee Hie	24 / 38	314	Sec. C Block IV	57

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Tan Ah Kim	26 - 1 - 38	448A	Block III Div. 4	57
Infant of Leo Soon Seng	27 - 1 - 38	332C	— do —	57
Child of Leo Lam	27 - 1 - 38	333A	— do —	57
Tan Kim Poy	28 - 1 - 38	456A	— do —	58
Tan Hoo Neo	28 - 1 - 38	1820	Sec: "C" Block IV	58
Child of Tan Kim Hock	28 - 1 - 38	334A	Block III Div. 4	58
Tan Wah Nah	29 - 1 - 38	315	Sec: "C" Block IV	59
Child of Tan Hak Chong	29 - 1 - 38	336	Block III Div. 4	59
Child of Tan	30 - 1 - 38	338A	— do —	60
Teh Meh	30 - 1 - 38	517A	— do —	60
Leo Bok Leck	30 - 1 - 38	702A	— do —	61
Tay Lian Eng	31 - 1 - 38	705A	— do —	61
Tan Ah Muey	31 - 1 - 38	339C	— do —	61
Tang Beng Lim	1 - 2 - 38	340C	— do —	61
Tan Chuee Liew	1 - 2 - 38	718A	— do —	62
Baby of Teng Wah Chee	1 - 2 - 38	341A	— do —	62
Tan Hoonk	2 - 2 - 38	725A	— do —	62
Tan Seo Neo	2 - 2 - 38	715A	— do —	63
Teh Hock Seng	3 - 2 - 38	717A	— do —	63
Tay Chuee Sang	3 - 2 - 38	729A	— do —	63
Child of Tan Yaw Yaw	3 - 2 - 38	344A	— do —	64
Tan Suay Lee	3 - 2 - 38	344B	— do —	64
Tan Seng	4 - 2 - 38	345B	— do —	64
Tan Lai Hong	4 - 2 - 38	345C	— do —	64
Leo Kim Hock	4 - 2 - 38	346A	— do —	65
Tay Chin Nam	4 - 2 - 38	349A	— do —	65
Tan Chaw Chai	5 - 2 - 38	766A	— do —	65
Child of Tan Ah Book	5 - 2 - 38	349B	— do —	65
Tan Leow	5 - 2 - 38	301	Sec: "C" Block IV	65
Loh Ah Ngam	5 - 2 - 38	745A	Block III Div. 4	65
Child of Tay Ah Wai	7 - 2 - 38	410C	— do —	67
Leo Ann	7 - 2 - 38	411	— do —	67
Tan Ah Nee	8 - 2 - 38	757A	— do —	67
Child of Tan Siang Leng	8 - 2 - 38	413A	— do —	68
Daughter of Tan Cha Boh	8 - 2 - 38	414	— do —	68
Tan Pong	8 - 2 - 38	414A	— do —	68
Tan Ah May	8 - 2 - 38	414B	— do —	68

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Tan Liew Hiang	9 - 2 - 38	781A	Block III Div. 4	69
Daughter of Tan Beng Ho	9 - 2 - 38	416A	— do —	69
Tan Boh	9 - 2 - 38	782A	— do —	69
Tan Hoo Sai	10 - 2 - 38	487	— do —	70
Tan Yan	10 - 2 - 38	257	Sec: "C" Block IV	70
Tan Yeok Kim	10 - 2 - 38	287	— do —	70
Tan Liap	10 - 2 - 38	784A	Block III Div. 4	70
Tan Ah Wong's child	11 - 2 - 38	418	— do —	70
Tan Yu Huet	11 - 2 - 38	441	— do —	71
Baby of Tan Khoo Khiah	12 - 2 - 38	442C	— do —	72
Tan Ah Bah	12 - 2 - 38	443A	— do —	72
Tay Ngee Quee	12 - 2 - 38	443C	— do —	72
Tang Cheok Seng	12 - 2 - 38	798A	— do —	73
Son of Tan Hoh Ping	12 - 2 - 38	444C	— do —	73
Daughter of Leo Khoo Leng	12 - 2 - 38	445	— do —	73
Tan Wan Seng	12 - 2 - 38	814A	— do —	73
Child of Leo Hooi Lian	13 - 2 - 38	445C	— do —	73
Child of Tan Leng Seah	13 - 2 - 38	446C	— do —	74
Child of Tan Leng ^{How Hiang}	13 - 2 - 38	318	Sec: "C" Block IV	74
Tan Choo Neo	14 - 2 - 38	243	— do —	75
Child of Tan Ah King	14 - 2 - 38	449C	Block III Div. 4	75
Tay Cheow	15 - 2 - 38	823A	— do —	75
Loh Joo Yoh	15 - 2 - 38	274	Sec: "C" Block IV	75
Teh Kee Chiat	15 - 2 - 38	824A	Block III Div. 4	76
Tan Ching Hoe	15 - 2 - 38	471	— do —	76
Tan Wang Ling	15 - 2 - 38	471A	— do —	76
Tan Hoon Swee	16 - 2 - 38	843A	— do —	76
Lok Seng Hoh	16 - 2 - 38	475B	— do —	77
Tan Seok Kha	17 - 2 - 38	319	Sec: "C" Block IV	78
Tan Ah Luck	17 - 2 - 38	853A	Block III Div. 4	78
Tan Cheng Heng	17 - 2 - 38	499	— do —	78
Tan Jip Lin	17 - 2 - 38	500B	— do —	79
Tan Chin Swee	17 - 2 - 38	500C	— do —	79
Daughter of Tan Lek Jim	18 - 2 - 38	501A	— do —	79
"	18 - 2 - 38	501B	— do —	79
Son of Tay Hut Wang	18 - 2 - 38	501C	— do —	79
Baby of Tang Cheok Sze	19 - 2 - 38	504B	— do —	79

	Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register	
	Leo Poh Swee	19	38	695	Block III Div: 4	80
Baby of	Tan Cheng Lim	19	38	505C	— do —	80
	Tan Liew	20	38	881A	— do —	81
	Tan Ah Hoo	20	38	863A	— do —	81
	Leng Phuat	20	38	864A	— do —	81
Child of	Tay Chui Leng	20	38	696B	— do —	81
	Tan Ee Seng	20	38	290	Sec: C Block IV	81
	Tan Chye Tay	20	38	275	— do —	81
	Tan Chye Chua	20	38	696C	Block III Div: 4	81
Child of	Tang Yam Yap	20	38	697	— do —	81
	Tay Chwee Eng	20	38	697A	— do —	81
	Tan Ah Bee	20	38	866A	— do —	81
	Tong Hoo Seng	21	38	869A	— do —	82
Son of	Leo Soon Nghee	21	38	733	— do —	82
	Tan Kew Lai	22	38	245	Sec: C Block IV	83
	Tan Poh Choo	22	38	734A	Block III Div: 4	83
	Tay ^{lit} Loo Leng	22	38	733C	— do —	83
	Tang Kim Chan	23	38	892A	— do —	84
	Tong Heng	23	38	894A	— do —	84
	Tan Yeok Yan	23	38	895A	— do —	84
	Tan Sin Kiat	23	38	1256	Sec: C Block IV	84
	Tan Ah Tay	23	38	735C	Block III Div: 4	84
	Tan Yuen Say	24	38	897A	— do —	85
	Lee Ah Jee	24	38	900A	— do —	85
Child of	Leo Suang Mang	24	38	773C	— do —	85
	Tan Kay Hock	24	38	902A	— do —	85
	Tan Kee Soong	24	38	905A	— do —	86
Child of	Leo Chwee Leng	24	38	808B	— do —	86
	Ting Hoey	26	38	813C	— do —	87
Child of	Tan Him Hual	26	38	846	— do —	87
	Tan Hoo Sze	26	38	914A	— do —	87
	Tan Lok Heng	26	38	847B	— do —	87
	Leo Kang Chuan	27	38	912A	— do —	88
	Tan Chee Tee	27	38	931A	— do —	88
	Tay Ching Hye	27	38	933A	— do —	88
	Tay Soo Lim	27	38	321	Sec: C Block IV	88
Child of	Ting Guan Chuan	27	38	848A	Block III Div: 4	88

	Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register	
Child of	Leng Chee	27	#2 38	848B	Block III Div: 4	88
	Tan Tee Chong	27	#2 38	626	Sec: B Block III	88
Child of	Tan Hock Sai	27	#2 38	848C	Block III Div: 4	89
	Toh Soh Lee	27	2 38	849	— do —	89
Child of	Tay Meng Nam	27	2 38	849A	— do —	89
Child of	Tan Ah Hong	27	2 38	849B	— do —	89
Child of	Tan Yaw Bah	27	2 38	850C	— do —	89
	Tan Cheng Hoe	28	2 38	941A	— do —	90
	Thom Nam	28	2 38	943A	— do —	90
	Leng Ah Peo	27	3 38	944A	— do —	90
	Tan Poh Yong	1	3 38	522A	— do —	90
	Tan Watt	1	3 38	951A	— do —	91
	Tan Ching Chiang	2	3 38	277	Sec: C Block IV	91
	Tan Lee Pu	2	3 38	554A	Block III Div: 4	92
	Tan Hock Seng	3	3 38	961A	— do —	92
Baby of	Tan Swee Tee	3	3 38	587	— do —	93
	Tan Eng Ngo	3	3 38	622	— do —	93
	Leo Kim Hua	4	3 38	973A	— do —	93
	Tan Tian Seng	4	3 38	974A	— do —	93
	Teh Teck Hock	4	3 38	981A	— do —	94
	Leo Lee Heoh	4	3 38	660B	— do —	94
	Tan Joo Kiat	4	3 38	985A	— do —	95
	Tan Leng Way	4	3 38	661	— do —	95
	Tan Steel Wang	5	3 38	661C	— do —	95
	Tan Lye Hual	5	3 38	1003A	— do —	95
	Tan Ha Neo	5	3 38	293	Sec: C Block IV	95
	Leo Choi	5	3 38	987A	Block III Div: 4	95
Baby of	Tan Ee Seng	5	3 38	524B	— do —	95
Baby of	Tan Yek Chen	6	3 38	527B	— do —	97
Child of	Tan Hock Leong	6	3 38	528B	— do —	97
	Leo Ah Yeh	7	3 38	529	— do —	97
	Tan Soh Eng	7	3 38	997A	— do —	98
	Tay Hoh Hay	7	3 38	1000A	— do —	98
Child of	Tay Kheng	7	3 38	530	— do —	98
Child of	Tan Liang Wang	8	3 38	531	— do —	98
	Leo Lan Aoon	9	3 38	1011A	— do —	99
	Tan Lye Kuan	9	3 38	264	Sec: C Block IV	99

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Jan Swee Ling	9 3 38	564B	Block III Div: 4	100
Jang Sang	10 3 38	1021A	— do —	101
Child of Jan Chye Bek	10 3 38	309	Sec: C Block IV	101
Child of Teh Boon How	10 3 38	886	Block III Div: 4	101
Child of Jan Ah How	10 3 38	886B	— do —	101
Jan Ah Leuk	11 3 38	1025A	— do —	102
Jan Fong	11 3 38	888B	— do —	102
Jay Ah Soi	12 3 38	1032A	— do —	103
Daughter of Jan Guan Yeok	12 3 38	890	— do —	103
Child of Joh Han Kiat	13 3 38	925A	— do —	104
Child of Joh Eng Watt	13 3 38	925B	— do —	104
Jay Boon Yun	13 3 38	280	Sec: C Block IV	104
Jan Chwee Ghim	14 3 38	250	— do —	105
Jan Shew Hong	14 3 38	926B	Block III Div: 4	105
Jay Say Ngoh	14 3 38	927B	— do —	105
Daughter of Jan Too Sing	15 3 38	927C	— do —	106
Jan Lye Soon	15 3 38	1054A	— do —	106
Jan Ee Ho	16 3 38	1055A	— do —	107
Jan Ham Neo	16 3 38	1059A	— do —	107
Jan Kim Kee	16 3 38	930	— do —	107
Jan Pak Nam	16 3 38	930B	— do —	107
Jan Huat Seng	17 3 38	1064A	— do —	108
Teh Ah Poo	17 3 38	1068A	— do —	108
Child of Jan Cheok Ho	17 3 38	965-B	— do —	109
Siang Soh Soo	18 3 38	966A	— do —	109
Leo Lye Huat	19 3 38	967	— do —	110
Leo Hui Kiang	19 3 38	1081A	— do —	110
Jan He Poh	20 3 38	297	Sec: C Block IV	111
Jan Nya Chik	20 3 38	312	— do —	111
Jan Liang Eng	20 3 38	1089A	Block III Div: 4	111
Jang Hung Chin	20 3 38	1090A	— do —	111
Jay Leong Whee	20 3 38	969B	— do —	111
Child of Siang Loi Mun	20 3 38	969C	— do —	111
Jan Choon	21 3 38	252	Sec: C Block IV	111
Jan Huah	21 3 38	268	— do —	111
Leo Too Meng	21 3 38	1093A	Block III Div: 4	112
Jan Chye Seng	22 3 38	1006A	— do —	112

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Child of Jan Leng	22 3 38	1095A	Block III Div: 4	112
Child of Jan Bak Chok	22 3 38	1007C	— do —	113
Jan Cheok Choo	22 3 38	1008	— do —	113
Leo Ah Boey	23 3 38	1097A	— do —	113
Jan Heok	23 3 38	1098A	— do —	113
Jan Ah Mui	23 3 38	1009B	— do —	114
Jay Kim Guan	23 3 38	1009C	— do —	114
Child of Jan Ah Jay	23 3 38	1044	— do —	114
Jan Chie Hua	23 3 38	1045	— do —	114
Child of Siang Sek Moy	24 3 38	1046C	— do —	115
Child of Siang Kee King	24 3 38	1047	— do —	115
Jan Eng Watt	24 3 38	1047A	— do —	115
Jan Chok Neo	25 3 38	298	Sec: C Block IV	115
Jan Sim Poo	25 3 38	1102A	Block III Div: 4	115
Leo Ah Chye	25 3 38	1103A	— do —	115
Jang Yeo Hok	25 3 38	1048	— do —	116
Jan Seng Han	25 3 38	1048A	— do —	116
Child of Jay Bak Sim	25 3 38	1048C	— do —	116
Child of Jan Ah Hoi	25 3 38	1083	— do —	116
Child of Joh King Chung	25 3 38	1083B	— do —	116
Jan Nee	27 3 38	343	Sec: C Block IV	117
Leo Han Chan	27 3 38	1086	Block III Div: 4	117
Jan Soon Ho	27 3 38	1086A	— do —	118
Jan Har Huiy	28 3 38	1087C	— do —	118
Jan Ho Yu	28 3 38	1126	— do —	119
Child of Jan Wheng	28 3 38	1162A	— do —	120
Child of Jang Yeng	28 3 38	1162B	— do —	120
Jan Chin	29 3 38	1132A	— do —	120
Child of Shen Chin Em	29 3 38	1164B	— do —	121
Child of Joh Ah Hiang	29 3 38	1164C	— do —	121
Jang Kok	30 3 38	1133A	— do —	121
Jan Ee Mak	30 3 38	1139A	— do —	121
Child of Jan Teck Choon	30 3 38	1165C	— do —	121
Jan Kham Boon	31 3 38	1141A	— do —	122
Jan Ma Whatt	31 3 38	1202B	— do —	122
Child of Jan Koon Hong	31 3 38	1202C	— do —	122
Child of Joh Keng	31 3 38	1204A	— do —	123

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Tan Kok Chye	31 3 38	1241	Block III Div: 4	123
Tan See Kee	31 3 38	1241B	do	123
Tan Pow	31 3 38	1241C	do	123
Tai Woon Yew	1 4 38	1152A	do	124
See Eng Phye	1 4 38	1243C	do	124
Tan Cham Yoh	1 4 38	1159A	do	124
Tan Chow	2 4 38	1160A	do	124
Tan Siok Cheng	2 4 38	1B	Block III Div: 5	125
Tan Keow	3 4 38	6	do	127
child of Teh Chwee Seng	4 4 38	1175A	Block III Div: 4	127
child of Tan Leng Hai	4 4 38	6B	Block III Div: 5	127
child of Tan Ah Hua	4 4 38	7	do	128
child of Tan Tek Hong	4 4 38	7C	do	128
Tan Siew	5 4 38	41C	do	129
Tan Tek Chee	5 4 38	42A	do	129
Ta Yeok Lin	5 4 38	42B	do	129
Tan Heng Kuit	6 4 38	358	Sec: "C" Block IV	129
child of Tay Luan Yeok	6 4 38	43A	Block III Div: 5	130
Tan Pang Ah	6 4 38	43B	do	130
Toh Gray Soon	6 4 38	44	do	130
Tan Siew	6 4 38	1186A	Block III Div: 4	130
Tan Kee	6 4 38	1187A	do	131
Tan Ah Len	7 4 38	46B	Block III Div: 5	131
Tay Ah Leh	8 4 38	81B	do	133
Tay Cher Neo	9 4 38	1211A	Block III Div: 4	133
child of Tan Chue Woon	9 4 38	82B	Block III Div: 5	133
Tan Chue Nee	9 4 38	84A	do	134
Toh Poo Yan	9 4 38	84B	do	134
Tan Ah Kow	9 4 38	85	do	134
Tay Ah Kow	10 4 38	367	Sec: "C" Block IV	135
See Cheng Seng	10 4 38	370	do	135
Tan Ah Bah	10 4 38	85C	Block III Div: 5	135
child of Teh Hock Chew	10 4 38	118	do	135
child of Tan Ah Boh	10 4 38	118A	do	136
child of Tan Kim Hoe	10 4 38	120	do	136
Tan Tek Chu	10 4 38	1222A	Block III Div: 4	136
Tan Toh Tzee	10 4 38	1223A	do	136

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Tan Ah Han	10 4 38	1224A	Block III Div: 4	136
Tan Ah Ho	11 4 38	121C	Block III Div: 5	137
child of Leo Sim Yan	11 4 38	121	do	137
Tan Wee Lum	12 4 38	1244A	Block III Div: 4	138
See Tee	12 4 38	1246A	do	138
Tan Soo Soo	12 4 38	1248A	do	138
Tan Chue Hong	12 4 38	1249A	do	138
child of See Ah Thong	12 4 38	158	Block III Div: 5	139
child of Ling Eu Tee	12 4 38	159B	do	139
Ling Boon Wang	13 4 38	1252A	do	139
Tan Choon Tee	13 4 38	1255A	do	140
Tan Ah Choy	13 4 38	1259A	do	141
Tan Tuan Hin	14 4 38	373	Sec: C Block IV	141
Tan Keng Tye	14 4 38	374	do	141
Tan Kah Cheng	14 4 38	9C	Block III Div: 5	141
child of Tong Ah Eng	14 4 38	10A	do	141
child of Tan Kheng Guan	14 4 38	11	do	142
child of Toh Kee Seng	15 4 38	12	do	142
See Leab	15 4 38	1269A	Block III Div: 4	142
child of Tan Yew Chor	15 4 38	12C	Block III Div: 5	143
child of Tan Jee Noy	15 4 38	13	do	143
Tan Poh Tee	15 4 38	14B	do	143
Tay Teck Moon	15 4 38	14C	do	143
child of Seong Eu	15 4 38	23A	do	144
child of Tan Kee Poh	16 4 38	16C	do	144
child of Tan Kah Cheng	16 4 38	17	do	144
Tan Kee Chin	16 4 38	17B	do	144
child of Tan Ah See	16 4 38	17C	do	144
Tong Ah Chan	16 4 38	47B	do	145
Tan Lo Neo	17 4 38	378	Sec: C Block IV	145
Tan Soon Kow	17 4 38	48C	Block III Div: 5	145
Seong Oi Poh	17 4 38	33A	do	146
Tan Teng Guan	17 4 38	49A	do	146
Teng Ah Mei	17 4 38	49B	do	146
child of Tay Teng Lee	17 4 38	49C	do	146
child of Tan Ah Chye	17 4 38	50A	do	146
child of Tan Ah Lin	17 4 38	50C	do	146

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Tan Goh Kwee	5 5 38	232B	Block III Div: 5	169
Leo Choo	5 5 38	233C	— do —	169 170
Tan Hong Kwee	5 5 38	234A	— do —	169 170
Tay Choon Hee	5 5 38	334A	— do —	169 170
Tay Poo	5 5 38	235	— do —	171
Tan Ah Look	6 5 38	338A	— do —	171
Tan Kway	6 5 38	340A	— do —	171
Tan Leoh	6 5 38	341A	— do —	171
Tan Sing Quee	6 5 38	236	— do —	171
Tham See Lit	6 5 38	344A	— do —	172
Child of Tong Ah Kwee	6 5 38	237C	— do —	172
Child of Tan Ah Chong	6 5 38	238	— do —	172
Tan Chan Boh	6 5 38	238A	— do —	172
Tang Ah Hee	7 5 38	350A	— do —	173
Tan Chong Whatt	7 5 38	239B	— do —	173
Child of Tan Kim Swee	7 5 38	239C	— do —	173
Ta Ah Soon	7 5 38	240A	— do —	173
Tan Wah Lee	7 5 38	240C	— do —	173
Tan Beng Yam	7 5 38	421	Sec: C Block IV	173
Tan Ah Kial	7 5 38	245B	Block III Div: 5	174
Tay Ek	7 5 38	1335	Sec: C Block IV	174
Child of Tan Ah Bah	7 5 38	261B	Block III Div: 5	174
Tham Tan Lai	8 5 38	262A	— do —	174
Tan Ah Chong	8 5 38	263C	— do —	175
Tay Guan Chiang	9 5 38	355A	— do —	175
Tan Soo Noi	9 5 38	266A	— do —	176
Tan Boon Chuan	9 5 38	267	— do —	176
Child of Tan Hong Shan	9 5 38	267C	— do —	176
Tai Bee Koon	10 5 38	363A	— do —	177
Tay Ling	10 5 38	364A	— do —	177
Tan Ah Yee	10 5 38	269	— do —	177
Leh Yoon Shiam	10 5 38	423	Sec: C Block IV	177
Leo Ah Yun	10 5 38	269C	Block III Div: 5	177
Theng Yaw	11 5 38	370A	— do —	178
Tan Song Kwei	11 5 38	270C	— do —	178
Baby of Tan Ah Seah	11 5 38	291	— do —	178
Son of Tong Ah Pak	11 5 38	291B	— do —	178

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Child of Tang Yean Khay	11 5 38	372A	Block III Div: 5	179
Tan Thong Lai	12 5 38	293B	— do —	179
Leo Siu Kiong	12 5 38	373A	— do —	179
Tan Ken	12 5 38	374A	— do —	179
Tan Pang Sze	12 5 38	294A	— do —	179
Leh Mah Beng	12 5 38	376A	— do —	180
Son of Tay Buck Sheng	13 5 38	298	— do —	181
Tan Sam Neo	15 5 38	428	Sec: C Block IV	182
Tan Cheng Hoe	15 5 38	320A	Block III Div: 5	183
Tan Thian Soo	15 5 38	396A	— do —	183
Tan Hock Kee	16 5 38	323B	— do —	184
Leo Pee	16 5 38	406A	— do —	184
Tay Siem Watt	16 5 38	323C	— do —	184
Tan Ah Ngom	16 5 38	324	— do —	184
Baby of Tan Chong Sim	17 5 38	327	— do —	185
Tan Hock Seng	17 5 38	327C	— do —	185
Thew Ah Thow	17 5 38	328	— do —	186
Tan Guan Neo	18 5 38	455A	— do —	187
Tham Ah Chin	18 5 38	456A	— do —	187
Liaw Ann Long	18 5 38	456B	— do —	187
Child of Leng Kiew Swee	18 5 38	456C	— do —	187
Tan Kiep	19 5 38	419A	— do —	188
Tan Ah Heo	19 5 38	459A	— do —	188
Tan Ah Pau	20 5 38	438	Sec: C Block IV	189
Tan Ah Tang	20 5 38	429A	Block III Div: 5	190
Child of Tang Pok Joe	20 5 38	461A	— do —	190
Toh Keh	21 5 38	436A	— do —	190
Tan Yeok Neo	21 5 38	439	Sec: C Block IV	190
Tan Ghong Poh	21 5 38	441	— do —	190
Leo Yin Joh.	21 5 38	462A	Block III Div: 5	190
Child of Tan Ah Cheong	21 5 38	462B	— do —	190
Tan Ah Tee	21 5 38	463C	— do —	191
Tan Ah Yong	21 5 38	464B	— do —	191
Tan Ah Chua	22 5 38	465B	— do —	192
Tan Kim Swee	22 5 38	443	Sec: C Block IV	192
Tan Ah Chye	22 5 38	469A	Block III Div: 5	192
Child of Toh Ah Kim	22 5 38	470A	— do —	193

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Lew Leng	22 5 38	447A	Block III Div: 5	193
Leo Chee Yeng	23 5 38	450A	— do —	193
Baby of Child of Child of Tan Chwee Kang	23 5 38	476A	— do —	194
Tham Ah Yaw	23 5 38	491	— do —	195
Leo Ah Boon	23 5 38	491C	— do —	195
Tan Kim Neo	24 5 38	449	Sec: C Block IV	195
Leh Leng Han	24 5 38	481A	Block III Div: 5	195
Tan Kiang Bin	24 5 38	504	— do —	196
Tan Cheng Chye	24 5 38	505	— do —	196
Tan Guan Siang	25 5 38	452	Sec: C Block IV	197
Tan Jim Neo	25 5 38	453	— do —	197
Tan Seh Seng	25 5 38	455	— do —	197
Leo Keh See	25 5 38	24A	Block III Div: 6	197
Tan Lam Teck	26 5 38	37A	— do —	198
Tay Lay Lek	26 5 38	512	Block III Div: 5	199
Leo Sui Moi	26 5 38	40A	Block III Div: 6	199
Tan Sod	26 5 38	42A	— do —	199
Tan Ah Quay	27 5 38	45A	— do —	200
Tok Seng Chong	27 5 38	458	Sec: C Block IV	200
Tan Pong	27 5 38	459	— do —	200
Child of Child of Daughter of Daughter of Tan Mah Chai	27 5 38	44A	Block III Div: 6	200
Tan Leng Lye	27 5 38	2C	Block III Div: 9	200
Seng Boon Kim	27 5 38	3C	— do —	200
Tan Tay Goh	27 5 38	4A	— do —	201
Thiang Hye Seng	27 5 38	4C	— do —	201
Tok Ah Hoo	27 5 38	5	— do —	201
Tan Ah Chye	27 5 38	5B	— do —	201
Tia Kum Boy	27 5 38	5C	— do —	201
Tng Toh	27 5 38	46A	Block III Div: 6	201
Tan Swee Hin	28 5 38	47A	Block III Div: 6	202
Toh Hock Siak	28 5 38	64A	— do —	202
Child of Daughter of Child of Leo Kang	28 5 38	1A	— do —	202
Tan Kim Chwee	28 5 38	5	— do —	202
Child of Tan Kim Seng	28 5 38	5C	— do —	203
Tan Boon Lan	29 5 38	465	Sec: C Block IV	203
Child of Leo Ah See	29 5 38	7C	Block III Div: 6	204
Please refer to page 313.				

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unknown	15 12 37	1142A	Block III Div: 3	3
Unknown newly born	17 12 37	1145A	Block III Div: 4	4
Unknown	18 12 37	1188A	Block III Div: 3	7
Unknown	19 12 37	1192A	— do —	8
Unnamed	21 12 37	176C	Block III Div: 4	11
Unnamed	22 12 37	177A	— do —	11
Unknown	23 12 37	31A	— do —	12
Unnamed	24 12 37	185	— do —	14
Unknown	26 12 37	88A	— do —	17
Unknown	26 12 37	190B	— do —	17
Unknown	27 12 37	91A	— do —	18
Unknown	28 12 37	92A	— do —	18
Unnamed	29 12 37	196B	— do —	20
Unknown	29 12 37	122A	— do —	21
Unnamed	29 12 37	212	— do —	21
Unknown	30 12 37	126A	— do —	23
Unknown	30 12 37	127A	— do —	23
Unnamed	2 1 38	220B	— do —	25
Unnamed	5 1 38	229A	— do —	29
Unknown	6 1 38	233A	— do —	31
Unknown	8 1 38	317A	— do —	33
Unknown	12 1 38	371A	— do —	39
Unknown	17 1 38	432A	— do —	45
Unknown	17 1 38	436A	— do —	46
Unnamed	17 1 38	293B	— do —	46
Unnamed	18 1 38	294A	— do —	47
Unknown	19 1 38	464A	— do —	48
Unknown	20 1 38	469A	— do —	49
Unknown	21 1 38	493A	— do —	51
Unknown	30 1 38	338	— do —	60
Unknown	30 1 38	513A	— do —	60
Unknown	6 2 38	384A	— do —	66
Unknown	10 2 38	786A	— do —	70
Unknown	12 2 38	796A	— do —	72
Unnamed	13 2 38	446	— do —	74
Unknown	16 2 38	833A	— do —	77
Unknown (newly born)	17 2 38	499C	— do —	78

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unnamed	18 2 38	501	Block III Div: 4	79
Unknown	20 2 38	867A	— do —	82
Unknown	21 2 38	879A	— do —	82
Unknown	1 3 38	947A	— do —	91
Unknown	3 3 38	555C	— do —	92
Unnamed	5 3 38	526C	— do —	96
Unknown	10 3 38	670A	— do —	100
Unknown	11 3 38	1029A	— do —	102
Unknown	11 3 38	888	— do —	102
Unknown	18 3 38	1078A	— do —	109
Unknown	23 3 38	1045B	— do —	114
Unknown	26 3 38	1112A	— do —	116
Unknown	26 3 38	1084	— do —	116
Unnamed	27 3 38	1085C	— do —	117
Unknown	28 3 38	1123	— do —	118
Unknown	5 4 38	1179A	— do —	129
Unnamed	6 4 38	45	Block III Div: 5	131
Unknown	7 4 38	1194A	Block III Div: 4	131
Unknown	9 4 38	1212A	— do —	134
Unknown	10 4 38	1220A	— do —	136
Unnamed	12 4 38	123B	Block III Div: 5	138
Unknown	13 4 38	1258A	Block III Div: 4	141
Unknown	20 4 38	87C	Block III Div: 5	149
Unnamed	21 4 38	96A	— do —	151
Unknown	23 4 38	102A	— do —	153
Unknown	25 4 38	104C	— do —	156
Unknown	26 4 38	148A	— do —	157
Unknown	28 4 38	183A	— do —	160
Unknown	28 4 38	197C	— do —	161
Unknown	1 5 38	205C	— do —	164
Unnamed	7 5 38	239	— do —	172
Unnamed	9 5 38	266	— do —	176
Unknown	11 5 38	292	— do —	178
Unknown	12 5 38	377A	— do —	180
Unnamed	12 5 38	295C	— do —	180
Unknown	13 5 38	385A	— do —	180
Unnamed	14 5 38	300C	— do —	182

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unknown	16 5 38	401A	Block III Div: 5	184
Unknown	17 5 38	415A	— do —	186
Unnamed	20 5 38	460A	— do —	189
Unnamed	21 5 38	462	— do —	189
Unknown	21 5 38	439A	— do —	191
Unnamed	23 5 38	475C	— do —	194
Unknown	26 5 38	41A	Block III Div: 6	199
Unnamed	27 5 38	512B	Block III Div: 5	199
Unknown	28 5 38	48A	Block III Div: 6	202
Unknown	30 5 38	84A	— do —	205
Unnamed	1 6 38	90A	— do —	207
Unnamed	1 6 38	92A	— do —	207
Unnamed	4 6 38	138	— do —	212
Unknown	8 6 38	206A	— do —	218
Unnamed	9 6 38	212C	— do —	219
Unknown	10 6 38	249C	— do —	221
Unknown	10 6 38	244A	— do —	222
Unknown	12 6 38	278A	— do —	225
Unknown	13 6 38	282A	— do —	226
Unnamed	14 6 38	294B	— do —	227
Unknown	15 6 38	329C	— do —	229
Unknown	17 6 38	349A	— do —	231
Child of Unknown	18 6 38	371A	— do —	234
Unknown	21 6 38	409	— do —	238
Unknown	21 6 38	438A	— do —	239
Unknown	23 6 38	469A	— do —	243
Unknown	25 6 38	494A	— do —	244
Unknown	3 7 38	597A	— do —	258
Unnamed	4 7 38	653B	— do —	259
Unknown	8 7 38	663R	— do —	265
Unknown	21 7 38	857	— do —	282
Unnamed	25 7 38	899	— do —	287
Unknown	26 7 38	902	— do —	288
Unknown	31 7 38	949A	— do —	295
Unknown	1 8 38	851A	— do —	296
Unknown	1 8 38	876A	— do —	297
Unknown	2 8 38	882A	— do —	297

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unknown:	2 8 38	983 A.	Block III Div: 6	298.
Unknown:	3 8 38	986	do	299.
Unknown:	3 8 38	891 A.	do	300.
Unknown:	4 8 38	894 A.	do	300.
Unknown:	6 8 38	922 A.	do	302.
Unnamed:	8 8 38	1027 C.	do	305.
Infant Unnamed:	8 8 38	1028 A.	do	305.
Unknown:	12 8 38	969 A.	do	309.
Infant Unknown:	15 8 38	1102 A.	do	313.
Unnamed:	16 8 38	1105 A.	do	314.
Unnamed:	16 8 38	1105 B.	do	314.
Unknown:	22 8 38	1044 A.	do	321.
Unknown:	27 8 38	1094 A.	do	327.
Unknown:	30 8 38	1233.	do	330.
Unknown:	5 9 38	1177 A.	do	340.
Unknown:	5 9 38	1178 A.	do	340.
Unknown:	7 9 38	1209 A.	do	343.
Unnamed:	9 9 38	1356 C.	do	345.
Unknown:	10 9 38	1224 A.	do	346.
Unknown:	10 9 38	1225 A.	do	346.
Unknown:	10 9 38	1240 A.	do	346.
Unknown:	12 9 38	1362 B.	do	348.
Unknown:	12 9 38	1255 A.	do	349.
Unnamed:	14 9 38	1399 B.	do	351.
Unknown:	19 9 38	1302 A.	do	357.
Unnamed:	20 9 38	8 B.	Block III Div: 7.	358.
Unknown:	20 9 38	1309 A.	Block: III Div: 6.	359.
Unknown:	24 9 38	1370 A.	do	364.
Unknown:	28 9 38	1389 A.	do	368.
Unnamed:	30 9 38	129.	Block III Div: 7.	370.
Unknown:	1 10 38	132 C.	do	372.
Unknown:	2 10 38	133 A.	do	372.
Unknown:	11 10 38	254 B.	do	384.
Unknown:	11 10 38	255 A.	do	384.
Unknown:	11 10 38	78 A.	do	384.
Unknown:	13 10 38	97 A.	do	386.
Unnamed:	13 10 38	260.	do	387.

Names	Date of Interment	No. of Grave	Division	Page in Register
Unknown:	19 10 38	307 B.	Block III Div: 7.	393.
Unknown:	22 10 38	151 A.	do	394.
Unknown:	26 10 38	184 A.	do	399.
Unknown:	26 10 38	185 A.	do	399.
Unknown:	30 10 38	201 A.	do	403.
Unknown:	31 10 38	228 A.	do	404.
Unknown:	31 10 38	232 A.	do	405.
Unknown:	2 11 38	243 A.	do	407.
Unknown:	2 11 38	244 A.	do	407.
Unknown:	3 11 38	246 A.	do	408.
Unknown:	7 11 38	512.	do	412.
Unknown:	7 11 38	282 A.	do	412.
Unknown:	8 11 38	295 A.	do	414.
Unknown:	20 11 38	607 C.	do	425.
Unknown:	26 11 38	450 A.	do	431.
Unknown:	27 11 38	456 A.	do	432.
Unknown:	29 11 38	465 A.	do	435.
Unknown:	5 12 38	511 A.	do	441.
Unknown:	8 12 38	774 A.	do	444.
Unknown:	16 12 38	856.	do	452.
Unknown:	18 12 38	860 A.	do	454.
Unknown:	19 12 38	863.	do	455.
Unnamed:	22 12 38	905.	do	460.
Unknown:	27 12 38	717 A.	do	466.
Unknown:	31 12 38	723 A.	do	468.
Unknown:	3 1 39	755 A.	do	471.
Unknown:	8 1 39	789 A.	do	476.
Unknown:	9 1 39	800 A.	do	478.
Unknown:	9 1 39	801 A.	do	478.
Unknown:	10 1 39	804 A.	do	478.
Unknown:	10 1 39	1071 B.	do	478.
Unknown:	10 1 39	805 A.	do	479.
Unknown:	11 1 39	1076 A.	do	480.
Unnamed:	13 1 39	1082 A.	do	483.
Unknown:	17 1 39	1117 B.	do	486.
Unknown:	22 1 39	914 A.	do	492.
Unknown:	28 1 39	968 A.	do	499.

